TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN
PHÒNG KHẢO THÍ _ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI PHÂN LOẠI NGOẠI NGỮ 2016

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1	1	BÙI PHƯƠNG	ANH	BH24A		0	0	0	0	
2	2	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	BH24A	33	0	0	0	0	
3	3	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BH24A	29	0	0	0	0	
4	4	NGUYỄN TUẤN	ANH	BH24A		0	0	0	0	
5	5	PHẠM QUANG	ANH	BH24A	51	9	6	0	0	
6	6	PHẠM THỊ PHƯƠNG	ANH	BH24A	38	6	0	0	0	
7	7	MAI THỊ	BÌNH	BH24A	27	0	0	0	0	
8	8	PHẠM DƯƠNG YẾN	CHI	BH24A	32	0	0	0	0	
9	9	ĐỖ ĐỨC	CHÍNH	BH24A	23	0	0	0	0	
10	10	ĐINH MINH	ĐẮC	BH24A	28	0	0	0	0	
11	11	BÙI VĂN	ĐẢN	BH24A	24	0	0	0	0	
12	12	PHẠM HẢI	ĐĂNG	BH24A	30	0	0	0	0	
13	13	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	BH24A	51	9	6	0	0	
14	14	PHẠM THỊ	DUYÊN	BH24A		0	0	0	0	
15	15	ĐẶNG CÔNG	HÀ	BH24A	30	0	0	0	0	
16	16	TRẦN VĂN	HẬU	BH24A	39	6	0	0	0	
17	17	NGÔ THỊ	HIỀN	BH24A	32	0	0	0	0	
18	18	NGUYỄN VĂN	HIẾU	BH24A	19	0	0	0	0	
19	19	LƯƠNG THỊ QUỲNH	HOA	BH24A	31	0	0	0	0	
20	20	TRẦN HOÀNG	HƯNG	BH24A	43	7	0	0	0	
21	21	VŨ ĐĂNG	HƯNG	BH24A	26	0	0	0	0	
22	22	PHẠM THỊ LAN	HƯƠNG	BH24A	36	5.5	0	0	0	
23	23	NGUYỄN VĂN	HUY	BH24A	31	0	0	0	0	
24	24	TRỊNH QUỐC	KHÁNH	BH24A	17	0	0	0	0	
25	25	NGUYỄN THỊ THÙY	LAM	BH24A	41	6.5	0	0	0	
26	26	VŨ THÙY	LINH	BH24A		0	0	0	0	
27	27	PHAN MINH	LUẬN	BH24A	41	6.5	0	0	0	
28	28	PHẠM THỊ	LƯƠNG	BH24A	37	5.5	0	0	0	
29	29	LÊ VŨ	NAM	BH24A	33	0	0	0	0	
30	30	NGÔ THÚY	NGOAN	BH24A	46	8	5	0	0	
31	31	ĐÀO THỊ	NHỊ	BH24A	31	0	0	0	0	
32	32	Phoumvilaysak	Ounkeo	BH24A		0	0	0	0	
33	33	HỒ ĐÌNH	PHÚC	BH24A	36	5.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
34	34	NGUYỄN NHƯ	QUÝ	BH24A	46	8	5	0	0	
35	35	LƯU THỊ HƯƠNG	QUỲNH	BH24A	34	5	0	0	0	
36	36	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	BH24A	72	10	10	9.5	7.5	
37	37	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	BH24A	31	0	0	0	0	
38	38	TRẦN THỊ THÚY	QUỲNH	BH24A	20	0	0	0	0	
39	39	VŨ XUÂN	SƠN	BH24A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
40	1	LỮ THỊ	HẰNG	BH24B	43	7	0	0	0	
41	1	ĐOÀN ĐỨC	THẮNG	BH24B	37	5.5	0	0	0	
42	2	LÊ PHƯƠNG	THẢO	BH24B	39	6	0	0	0	
43	2	PHẠM MINH	HIẾU	BH24B	14	0	0	0	0	
44	3	LÊ HỮU	HOÀNG	BH24B		0	0	0	0	
45	3	VŨ THỊ THU	THẢO	BH24B	28	0	0	0	0	
46	4	NGUYỄN VĂN	HƯNG	BH24B		0	0	0	0	
47	4	TRẦN QUANG	THIỆN	BH24B	50	9	6	0	0	
48	5	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	BH24B	42	7	0	0	0	
49	5	CAO VĂN	THỊNH	BH24B	30	0	0	0	0	
50	6	VŨ THỊ	HƯƠNG	BH24B	24	0	0	0	0	
51	6	ĐỖ QUANG	THỊNH	BH24B	46	8	5	0	0	
52	7	DƯƠNG QUỐC	HUY	BH24B	46	8	5	0	0	
53	7	NGUYỄN ĐĂNG THỊ	THƠM	BH24B	38	6	0	0	0	
54	8	LÊ QUANG	HUY	BH24B	40	6.5	0	0	0	
55	8	Sanyaseng	Thongliy	BH24B		0	0	0	0	
56	9	NGUYỄN PHÚC TRỊNH	KHẢ	BH24B	36	5.5	0	0	0	
57	9	HÀ THỊ	THUỶ	BH24B	36	5.5	0	0	0	
58	10	TRẦN VĂN	LIM	BH24B	38	6	0	0	0	
59	10	ĐỖ THỊ THÙY	TRANG	BH24B	31	0	0	0	0	
60	11	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	BH24B	41	6.5	0	0	0	
61	11	VŨ MINH	TRANG	BH24B	36	5.5	0	0	0	
62	12	TRẦN THU	LINH	BH24B	49	8.5	5.5	0	0	
63	12	VŨ THỊ THU	TRANG	BH24B	25	0	0	0	0	
64	13	HOÀNG QUỐC	LONG	BH24B	45	7.5	0	0	0	
65	13	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	BH24B	34	5	0	0	0	
66	14	ĐỖ THỊ	LUYẾN	BH24B	40	6.5	0	0	0	
67	14	NGUYỄN ANH	TÚ	BH24B	31	0	0	0	0	
68	15	NGUYỄN XUÂN	TÚ	BH24B		0	0	0	0	
69	15	NGUYỄN HOA PHƯƠNG	NGA	BH24B	41	6.5	0	0	0	
70	16	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BH24B	29	0	0	0	0	
71	16	NGUYỄN MINH	TÙNG	BH24B		0	0	0	0	
72	17	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	BH24B	33	0	0	0	0	
73	17	VŨ THỊ HỒNG	NHUNG	BH24B	50	9	6	0	0	
74	18	TRẦN THỊ	VÂN	BH24B	17	0	0	0	0	
75	18	NGUYỄN VŨ DUY	PHAN	BH24B		0	0	0	0	
76	19	NGUYỄN TIẾN	PHÚ	BH24B	30	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
77	19	HOÀNG THỊ	XUÂN	BH24B	29	0	0	0	0	
78	20	LÊ THỊ HOÀNG	YẾN	BH24B	25	0	0	0	0	
79	20	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠN	BH24B	43	7	0	0	0	
80	21	LÊ NGỌC	ANH	BH24B	69	10	10	8.5	6.5	
81	21	TRƯƠNG THỊ	PHƯƠN	BH24B	25	0	0	0	0	
82	22	TRẦN THỤC	ANH	BH24B	84	10	10	10	10	
83	22	ĐỖ HỒNG	QUÂN	BH24B	56	10	7.5	5.5	0	
84	23	VŨ ĐỨC	BẢN	BH24B	41	6.5	0	0	0	
85	23	HỒ ĐĂNG	QUANG	BH24B	41	6.5	0	0	0	
86	24	THÁI ANH	QUỐC	BH24B	25	0	0	0	0	
87	24	NGUYỄN THỊ CẨM	BÌNH	BH24B	35	5	0	0	0	
88	25	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	BH24B		0	0	0	0	
89	25	NGUYỄN TRẦN LÂM	BÌNH	BH24B	69	10	10	8.5	6.5	
90	26	LÊ ĐẮC	SINH	BH24B	38	6	0	0	0	
91	26	TRẦN ĐỨC	BÌNH	BH24B	34	5	0	0	0	
92	27	LƯU THỊ	SINH	BH24B	38	6	0	0	0	
93	27	NGUYỄN MINH	CHIẾN	BH24B	29	0	0	0	0	
94	28	PHẠM TRÍ	THÀNH	BH24B		0	0	0	0	
95	28	NGUYỄN QUANG	CHÍNH	BH24B		0	0	0	0	
96	29	ĐẶNG NGỌC	CÔNG	BH24B	37	5.5	0	0	0	
97	29	NGUYỄN VĂN	THỌ	BH24B	29	0	0	0	0	
98	30	LÊ MẠNH	CƯỜNG	BH24B	62	10	9	7	5	
99	30	PHẠM THỊ HOÀI	THU	BH24B	45	7.5	0	0	0	
100	31	NGUYỄN THỊ	THƯƠN	BH24B	32	0	0	0	0	
101	31	ĐỖ MINH	ĐỨC	BH24B		0	0	0	0	
102	32	NGUYỄN THỊ	DUNG	BH24B	45	7.5	0	0	0	
103	32	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	BH24B	33	0	0	0	0	
104	33	ĐOÀN THÁI	DƯƠNG	BH24B	34	5	0	0	0	
105	33	VŨ XUÂN	TOÀN	BH24B	51	9	6	0	0	
106	34	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ	BH24B	30	0	0	0	0	
107	34	QUÁCH HỮU	DƯƠNG	BH24B	39	6	0	0	0	
108	35	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	BH24B	39	6	0	0	0	
109	35	NGUYỄN HUỆ	TRÚC	BH24B	41	6.5	0	0	0	
110	36	NGUYỄN THỊ	GIANG	BH24B	39	6	0	0	0	
111	36	NGUYỄN VĂN	TUẤN	BH24B	19	0	0	0	0	
112	37	LÊ QUANG	TÙNG	BH24B	72	10	10	9.5	7.5	
113	37	HẠ THỊ	HÀ	BH24B	34	5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
114	38	NGUYỄN MẠNH	HÀ	BH24B	32	0	0	0	0	
115	38	NGUYỄN THANH	TÙNG	BH24B	43	7	0	0	0	
116	39	VŨ KHÁNH	HÀ	BH24B	66	10	10	8	6	
117	39	NGUYỄN THÀNH	TUYÊN	BH24B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
118	1	PHẠM BÍCH	LOAN	CT13A		0	0	0	0	
119	1	LƯU THỊ PHƯƠNG	ANH	CT13A	48	8.5	5.5	0	0	
120	1	HỨA THỊ	VINH	CT13A	23	0	0	0	0	
121	2	LÊ THỊ HIỀN	LƯƠNG	CT13A		0	0	0	0	
122	2	PHẠM THỊ VÂN	ANH	CT13A	44	7.5	0	0	0	
123	2	PHẠM THỊ NGỌC	YẾN	CT13A	40	6.5	0	0	0	
124	3	HOÀNG SỰ	NGHIỆP	CT13A		0	0	0	0	
125	3	LƯU THANH	BẰNG	CT13A	23	0	0	0	0	
126	4	TRẦN THẢO	CHI	CT13A	38	6	0	0	0	
127	4	HỒ BẢO	NGỌC	CT13A		0	0	0	0	
128	5	HOÀNG MẠNH	CƯỜNG	CT13A	26	0	0	0	0	
129	5	TRỊNH THỊ HỒNG	NGỌC	CT13A		0	0	0	0	
130	6	HOÀNG THỊ ÁNH	NGUYỆ	CT13A		0	0	0	0	
131	6	HỒ VĂN	ĐĂNG	CT13A	24	0	0	0	0	
132	7	LÒ THỊ	NGUYỆ	CT13A		0	0	0	0	
133	7	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	CT13A	35	5	0	0	0	
134	8	HOÀNG QUÝ	NHÂM	CT13A		0	0	0	0	
135	8	HOA THỊ	ĐIỆP	CT13A	30	0	0	0	0	
136	9	VŨ MINH	ĐỨC	CT13A	42	7	0	0	0	
137	9	NGUYỄN THANH	NHÀN	CT13A		0	0	0	0	
138	10	NÔNG THỊ	DUNG	CT13A	25	0	0	0	0	
139	10	LƯU THỊ	NHẠN	CT13A		0	0	0	0	
140	11	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	CT13A	27	0	0	0	0	
141	11	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	CT13A		0	0	0	0	
142	12	PHAN THỊ	GIANG	CT13A	40	6.5	0	0	0	
143	12	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	CT13A		0	0	0	0	
144	13	LỤC SƠN	HẢI	CT13A		0	0	0	0	
145	13	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	CT13A		0	0	0	0	
146	14	PANY	PHOMM	CT13A		0	0	0	0	
147	14	NÔNG HOÀNG	HÀO	CT13A		0	0	0	0	
148	15	LÊ THỊ	PHƯƠN	CT13A		0	0	0	0	
149	15	LÒ THỊ	HIẾN	CT13A	30	0	0	0	0	
150	16	MAI THỊ	HOA	CT13A	27	0	0	0	0	
151	16	NGUYỄN MINH	QUANG	CT13A		0	0	0	0	
152	17	ĐOÀN THỊ NHƯ	QUỲNH	CT13A		0	0	0	0	
153	17	VŨ THỊ	HOÀ	CT13A	37	5.5	0	0	0	
154	18	TRẦN NGỌC	QUỲNH	CT13A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
155	18	TẨN MÍ	HOÁN	CT13A	26	0	0	0	0	
156	19	LÊ THỊ	HUỆ	CT13A	24	0	0	0	0	
157	19	NGUYỄN VĂN	THẮNG	CT13A		0	0	0	0	
158	20	HOÀNG THỊ KIM	THOA	CT13A		0	0	0	0	
159	20	LƯƠNG THỊ MINH	HUỆ	CT13A	19	0	0	0	0	
160	21	QUÀNG THỊ	THƠM	CT13A		0	0	0	0	
161	21	BÙI THỊ	HƯƠNG	CT13A	32	0	0	0	0	
162	22	PHAN THỊ HUỆ	THƯ	CT13A		0	0	0	0	
163	22	ĐỖ THANH	HUYỀN	CT13A	53	9.5	6.5	0	0	
164	23	TRƯƠNG THỊ	THƯƠN	CT13A		0	0	0	0	
165	23	LÊ THANH	HUYỀN	CT13A	33	0	0	0	0	
166	24	HÁN THỊ	THÚY	CT13A		0	0	0	0	
167	24	DƯƠNG THỊ	LÀNH	CT13A	23	0	0	0	0	
168	25	LĂNG THỊ NHẬT	LỆ	CT13A	31	0	0	0	0	
169	25	BÙI THỊ	THỦY	CT13A		0	0	0	0	
170	26	TRẦN THỊ NGỌC	LỆ	CT13A	29	0	0	0	0	
171	26	LƯƠNG KHÁNH	TOÀN	CT13A		0	0	0	0	
172	27	LÊ THỊ KIM	LIÊN	CT13A	17	0	0	0	0	
173	27	TRƯƠNG THẾ	TOÀN	CT13A		0	0	0	0	
174	28	CHU THỊ	LINH	CT13A	24	0	0	0	0	
175	28	NGUYỄN THỊ LINH	TRANG	CT13A		0	0	0	0	
176	29	NGUYỄN THU	TRANG	CT13A		0	0	0	0	
177	29	ĐỖ THỊ	LINH	CT13A	41	6.5	0	0	0	
178	30	HỨA THỊ	LINH	CT13A	24	0	0	0	0	
179	30	TRẦN THU	TRANG	CT13A		0	0	0	0	
180	31	LÊ THỊ	LINH	CT13A	25	0	0	0	0	
181	31	TRỊNH THỊ HUYỀN	TRANG	CT13A		0	0	0	0	
182	32	NGUYỄN TUẤN	VIỆT	CT13A		0	0	0	0	
183	32	TRẦN THỊ	LINH	CT13A	32	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
184	1	ĐINH THỊ	HƯỜNG	CT13B	51	9	6	0	0	
185	2	SÙNG A	LÀ	CT13B	27	0	0	0	0	
186	3	NGÔ THÚY	AN	CT13B	46	8	5	0	0	
187	3	NGUYỄN THỊ NGỌC	LIÊN	CT13B	34	5	0	0	0	
188	4	LA THỊ TỐ	ANH	CT13B	35	5	0	0	0	
189	4	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	CT13B	34	5	0	0	0	
190	5	TRẦN THỊ THÙY	LINH	CT13B	33	0	0	0	0	
191	5	LÊ KIM	ANH	CT13B		0	0	0	0	
192	6	ĐÀO THỊ	MAI	CT13B	26	0	0	0	0	
193	6	NGÔ THÙY MINH	ANH	CT13B	15	0	0	0	0	
194	7	TÔ THỊ MAI	ANH	CT13B	22	0	0	0	0	
195	7	LÊ THỊ	MAI	CT13B	36	5.5	0	0	0	
196	8	TRẦN NGỌC	ÁNH	CT13B	26	0	0	0	0	
197	8	NGÔ THỊ	MAI	CT13B	30	0	0	0	0	
198	9	VŨ NGỌC	ÁNH	CT13B	69	10	10	8.5	6.5	
199	9	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	CT13B		0	0	0	0	
200	10	LINH VĂN	PHONG	CT13B		0	0	0	0	
201	10	MÙA THỊ	CHIA	CT13B	25	0	0	0	0	
202	11	HOÀNG VĂN	PHÒNG	CT13B		0	0	0	0	
203	11	HỨA VĂN	CHIẾN	CT13B	14	0	0	0	0	
204	12	NGUYỄN CÔNG	CHÍNH	CT13B	26	0	0	0	0	
205	12	LÊ THỊ THU	PHƯƠN	CT13B	51	9	6	0	0	
206	13	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	CT13B	32	0	0	0	0	
207	13	SÙNG A	CHÙ	CT13B	24	0	0	0	0	
208	14	VÀNG THỊ	QUYÊN	CT13B	22	0	0	0	0	
209	14	HOÀNG VĂN	CHUẨN	CT13B	28	0	0	0	0	
210	15	HÀ THỊ LỆ	QUỲNH	CT13B	28	0	0	0	0	
211	15	TRIỆU TÚ	CƯỜNG	CT13B	24	0	0	0	0	
212	16	LƯƠNG NHƯ	QUỲNH	CT13B	29	0	0	0	0	
213	16	LÊ THÀNH	ĐẠT	CT13B	31	0	0	0	0	
214	17	VÀNG PHÙ	SÈNG	CT13B	25	0	0	0	0	
215	17	CỨ THỊ	DÍ	CT13B	27	0	0	0	0	
216	18	ĐOÀN TIẾN	TÂM	CT13B	27	0	0	0	0	
217	18	LÙ THỊ	ĐIỆP	CT13B	29	0	0	0	0	
218	19	HOÀNG THANH	TÂM	CT13B	37	5.5	0	0	0	
219	19	VŨ THỊ	DIN	CT13B	34	5	0	0	0	
220	20	LÒ THỊ	THANH	CT13B	26	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
221	20	MA THỊ	DÍN	CT13B	27	0	0	0	0	
222	21	LÙ THỊ	THANH	CT13B		0	0	0	0	
223	21	NGUYỄN THỊ THANH	GIANG	CT13B	26	0	0	0	0	
224	22	PHẠM VĂN	THANH	CT13B	15	0	0	0	0	
225	22	HÀ NGÂN	HÀ	CT13B		0	0	0	0	
226	23	NÔNG NGUYỆT	HÀ	CT13B	27	0	0	0	0	
227	23	SẦM MAI PHƯƠNG	THẢO	CT13B	30	0	0	0	0	
228	24	LÒ THỊ	HẰNG	CT13B	22	0	0	0	0	
229	24	HOÀNG	THÔNG	CT13B	33	0	0	0	0	
230	25	TRƯƠNG PHƯỢNG	HẰNG	CT13B	39	6	0	0	0	
231	25	TRỊNH THỊ	THÚY	CT13B	30	0	0	0	0	
232	26	NGÔ THÙY	TIÊN	CT13B	28	0	0	0	0	
233	26	ĐÀM THỊ	HIỀN	CT13B	24	0	0	0	0	
234	27	NGUYỄN THỊ THANH	TRÀ	CT13B	34	5	0	0	0	
235	27	VÀNG THỊ THU	HIỀN	CT13B	22	0	0	0	0	
236	28	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ	CT13B	27	0	0	0	0	
237	28	CẦM TRỌNG	HIẾU	CT13B	21	0	0	0	0	
238	29	KHUẤT TRUNG	HIẾU	CT13B		0	0	0	0	
239	29	HOÀNG THÙY	TRANG	CT13B		0	0	0	0	
240	30	LÊ VĂN	HOÀNG	CT13B	39	6	0	0	0	
241	30	VŨ THỊ KIỀU	TRANG	CT13B	22	0	0	0	0	
242	31	DƯƠNG VIỆT	TÙNG	CT13B	29	0	0	0	0	
243	31	VƯƠNG THỊ	HOANH	CT13B	26	0	0	0	0	
244	32	TRÁNG THỊ	VẢI	CT13B	22	0	0	0	0	
245	32	VŨ HUY	HÙNG	CT13B	48	8.5	5.5	0	0	
246	33	HOÀNG HỮU	VĂN	CT13B	22	0	0	0	0	
247	34	HOÀNG THÚY	VINH	CT13B	39	6	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
248	1	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	KT11A	48	8.5	5.5	0	0	
249	1	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	KT11A	32	0	0	0	0	
250	2	NGUYỄN NGỌC	ANH	KT11A	24	0	0	0	0	
251	2	NGUYỄN THỊ	NGÂN	KT11A	33	0	0	0	0	
252	3	VŨ THỊ LAN	ANH	KT11A	29	0	0	0	0	
253	3	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	KT11A	37	5.5	0	0	0	
254	4	ĐẶNG LY	BĂNG	KT11A	48	8.5	5.5	0	0	
255	4	PHÙNG THỊ BÍCH	NGỌC	KT11A	32	0	0	0	0	
256	5	PHAN THỊ	BÌNH	KT11A	40	6.5	0	0	0	
257	5	VŨ THỊ	NGỌC	KT11A	35	5	0	0	0	
258	6	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	KT11A	44	7.5	0	0	0	
259	6	LÊ THỊ THUỲ	DUNG	KT11A	35	5	0	0	0	
260	7	VŨ THỊ	NHÀN	KT11A		0	0	0	0	
261	7	ĐỒNG MẠNH	DŨNG	KT11A	19	0	0	0	0	
262	8	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	KT11A	23	0	0	0	0	
263	8	NGUYỄN THỊ	NHUNG	KT11A	29	0	0	0	0	
264	9	VIÊN THỊ	NHUNG	KT11A	24	0	0	0	0	
265	9	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	KT11A	39	6	0	0	0	
266	10	NGUYỄN THỊ	NINH	KT11A	26	0	0	0	0	
267	10	TRẦN THÙY	DƯƠNG	KT11A	46	8	5	0	0	
268	11	NGUYỄN THỊ TÚ	OANH	KT11A	50	9	6	0	0	
269	11	PHẠM THANH	HÀ	KT11A	32	0	0	0	0	
270	12	ĐINH LAN	PHƯƠN	KT11A	26	0	0	0	0	
271	12	ĐẶNG MINH	HẬU	KT11A	50	9	6	0	0	
272	13	CHỬ ANH	QUÂN	KT11A	30	0	0	0	0	
273	13	NGUYỄN QUỲNH	HOA	KT11A	54	10	7	5	0	
274	14	HÀ THỊ	QUYÊN	KT11A	35	5	0	0	0	
275	14	ĐÀO THỊ	HOAN	KT11A	24	0	0	0	0	
276	15	NGUYỄN TRỌNG	SƠN	KT11A	32	0	0	0	0	
277	15	BÙI THỊ	HƯƠNG	KT11A	35	5	0	0	0	
278	16	NGUYỄN BÍNH LINH	TÂM	KT11A	22	0	0	0	0	
279	16	ĐẶNG THỊ	HƯƠNG	KT11A	47	8	5	0	0	
280	17	LÊ THỊ THU	THẢO	KT11A	45	7.5	0	0	0	
281	17	PHẠM THỊ MAI	HƯƠNG	KT11A	36	5.5	0	0	0	
282	18	NGUYỄN THANH	THẢO	KT11A	67	10	10	8	6	
283	18	PHẠM THỊ THANH	HƯƠNG	KT11A	38	6	0	0	0	
284	19	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	KT11A	28	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
285	19	PHÙNG THU	HƯƠNG	KT11A	27	0	0	0	0	
286	20	NGÔ THỊ	THƠM	KT11A	28	0	0	0	0	
287	20	ĐẶNG THỊ	HƯỚNG	KT11A	42	7	0	0	0	
288	21	NGUYỄN THANH	THÚY	KT11A	29	0	0	0	0	
289	21	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁN	HUYỀN	KT11A	29	0	0	0	0	
290	22	NGUYỄN THỊ	THỦY	KT11A	47	8	5	0	0	
291	22	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	KT11A	39	6	0	0	0	
292	23	TỐNG THỊ THU	THỦY	KT11A	30	0	0	0	0	
293	23	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	KT11A	44	7.5	0	0	0	
294	24	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	KT11A	40	6.5	0	0	0	
295	24	BÙI THỊ THÙY	TRANG	KT11A		0	0	0	0	
296	25	TRẦN THÙY	TRANG	KT11A	26	0	0	0	0	
297	25	NGUYỄN THỊ LY	LA	KT11A	35	5	0	0	0	
298	26	NGUYỄN THỊ	TÚ	KT11A	22	0	0	0	0	
299	26	CAO THỊ PHƯƠNG	LAN	KT11A	33	0	0	0	0	
300	27	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	KT11A		0	0	0	0	
301	27	TRỊNH THỊ	LIÊN	KT11A	29	0	0	0	0	
302	28	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	KT11A	31	0	0	0	0	
303	28	TRẦN THỊ	LIỄU	KT11A	40	6.5	0	0	0	
304	29	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	KT11A	28	0	0	0	0	
305	29	LÊ TÚ	LINH	KT11A	22	0	0	0	0	
306	30	ĐẶNG THỊ HẢI	YẾN	KT11A	38	6	0	0	0	
307	30	NGÔ THỊ	LINH	KT11A	27	0	0	0	0	
308	31	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	KT11A	28	0	0	0	0	
309	32	NGUYỄN THÙY	LINH	KT11A		0	0	0	0	
310	33	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LY	KT11A	46	8	5	0	0	
311	34	BÙI THỊ	NGA	KT11A	34	5	0	0	0	
312	35	ĐỨC THỊ	NGA	KT11A	48	8.5	5.5	0	0	
313	36	NGUYỄN THANH	NGA	KT11A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
314	1	TRỊNH THỊ	NGỌC	KT11B	36	5.5	0	0	0	
315	1	LÊ THỊ PHƯƠNG	ÁNH	KT11B	40	6.5	0	0	0	
316	2	LÃ LINH	CHI	KT11B	50	9	6	0	0	
317	2	NGUYỄN THỊ	NHÀN	KT11B	46	8	5	0	0	
318	3	TRẦN THỊ NGỌC	NHUNG	KT11B	44	7.5	0	0	0	
319	3	NGUYỄN THỊ KIỀU	CHINH	KT11B	37	5.5	0	0	0	
320	4	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	KT11B		0	0	0	0	
321	4	NGÔ THỊ	PHÚC	KT11B	25	0	0	0	0	
322	5	ĐỖ THỊ	PHƯƠN	KT11B	44	7.5	0	0	0	
323	5	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	KT11B	52	9.5	6.5	0	0	
324	6	LÊ THỊ	PHƯỢN	KT11B	39	6	0	0	0	
325	6	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	KT11B	78	10	10	10	9	
326	7	NGUYỄN KIM	GIAO	KT11B	20	0	0	0	0	
327	7	TRẦN THỊ	PHƯỢN	KT11B	23	0	0	0	0	
328	8	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	KT11B	57	10	7.5	5.5	0	
329	8	CHU THỊ HỒNG	HẠNH	KT11B	42	7	0	0	0	
330	9	ĐỖ HỒNG	HẠNH	KT11B	51	9	6	0	0	
331	9	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	KT11B	46	8	5	0	0	
332	10	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	KT11B	32	0	0	0	0	
333	10	NGUYỄN THUÝ	QUỲNH	KT11B	58	10	8	6	0	
334	11	ĐẶNG THỊ	HẬU	KT11B	47	8	5	0	0	
335	11	TRẦN THỊ HUYỀN	THANH	KT11B	42	7	0	0	0	
336	12	NGUYỄN THỊ	HIỀN	KT11B	28	0	0	0	0	
337	12	LÊ THỊ THU	THẢO	KT11B	45	7.5	0	0	0	
338	13	LÊ ANH	THƯ	KT11B	36	5.5	0	0	0	
339	13	MAI ANH	HIẾU	KT11B	45	7.5	0	0	0	
340	14	TRƯƠNG THỊ	THÚY	KT11B		0	0	0	0	
341	14	TRẦN THỊ THANH	HOA	KT11B	27	0	0	0	0	
342	15	BÙI THỊ THU	TRANG	KT11B	41	6.5	0	0	0	
343	15	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	KT11B	29	0	0	0	0	
344	16	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	KT11B	27	0	0	0	0	
345	16	NGUYỄN THỊ	HỒNG	KT11B	46	8	5	0	0	
346	17	CẤN THỊ THANH	HƯƠNG	KT11B	24	0	0	0	0	
347	17	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	KT11B	38	6	0	0	0	
348	18	PHẠM THỊ	TRANG	KT11B	30	0	0	0	0	
349	18	LÊ MINH	HƯƠNG	KT11B	46	8	5	0	0	
350	19	TRẦN QUỲNH	TRANG	KT11B	49	8.5	5.5	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
351	19	ĐỖ THỊ THÚY	HƯỜNG	KT11B	37	5.5	0	0	0	
352	20	NGUYỄN THỊ ANH	TRÚC	KT11B	67	10	10	8	6	
353	20	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	KT11B	35	5	0	0	0	
354	21	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	KT11B	37	5.5	0	0	0	
355	21	VŨ THỊ	HƯỜNG	KT11B	38	6	0	0	0	
356	22	BÙI THỤC	HUYỀN	KT11B	58	10	8	6	0	
357	23	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	KT11B	30	0	0	0	0	
358	24	TRẦN THANH	HUYỀN	KT11B	46	8	5	0	0	
359	25	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	KT11B	36	5.5	0	0	0	
360	26	NGUYỄN THỊ	LAN	KT11B	31	0	0	0	0	
361	27	DƯƠNG THỊ	LÊ	KT11B	27	0	0	0	0	
362	28	LÊ KHÁNH	LINH	KT11B	38	6	0	0	0	
363	29	PHẠM THÙY	LINH	KT11B	34	5	0	0	0	
364	30	TRƯƠNG THÙY	LINH	KT11B	45	7.5	0	0	0	
365	31	LÊ THỊ	AN	KT11B	24	0	0	0	0	
366	31	NGUYỄN THANH	MAI	KT11B	54	10	7	5	0	
367	32	BÙI HUYỀN	ANH	KT11B	29	0	0	0	0	
368	32	VŨ HOÀNG	NAM	KT11B	41	6.5	0	0	0	
369	33	NGUYỄN CHÂM	ANH	KT11B	39	6	0	0	0	
370	33	NGUYỄN THỊ	NGÀ	KT11B	27	0	0	0	0	
371	34	NGUYỄN THỊ MỸ	ANH	KT11B	26	0	0	0	0	
372	34	LÊ THỊ	NGÂN	KT11B	24	0	0	0	0	
373	35	PHẠM THỊ PHƯƠNG	ANH	KT11B	53	9.5	6.5	0	0	
374	35	PHẠM THỊ	NGẦN	KT11B	31	0	0	0	0	
375	36	PHẠM TUẤN	ANH	KT11B		0	0	0	0	
376	36	ĐÀO THỊ	NGỌC	KT11B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
377	1	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	KT11C	30	0	0	0	0	
378	1	NGUYỄN THỊ	THỦY	KT11C	46	8	5	0	0	
379	2	MAI THỊ	TRANG	KT11C	35	5	0	0	0	
380	2	ĐÀO THỊ	HƯƠNG	KT11C	32	0	0	0	0	
381	3	NGUYỄN THỊ	TRANG	KT11C	32	0	0	0	0	
382	3	NGUYỄN TRỊNH THU	HƯƠNG	KT11C	63	10	9	7	5	
383	4	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	KT11C	53	9.5	6.5	0	0	
384	4	BÙI PHẠM THUÝ	HUYỀN	KT11C	27	0	0	0	0	
385	5	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	KT11C	39	6	0	0	0	
386	5	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	KT11C	48	8.5	5.5	0	0	
387	6	NGUYỄN THU	TRANG	KT11C	44	7.5	0	0	0	
388	6	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	KT11C	55	10	7	5	0	
389	7	NGUYỄN ANH	TUẤN	KT11C	53	9.5	6.5	0	0	
390	7	NGUYỄN THU	HUYỀN	KT11C	29	0	0	0	0	
391	8	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	KT11C	45	7.5	0	0	0	
392	8	TRẦN THU	HUYỀN	KT11C	34	5	0	0	0	
393	9	LÊ THỊ	VINH	KT11C	21	0	0	0	0	
394	9	TRẦN THỊ THANH	LAN	KT11C	88	10	10	10	10	
395	10	LÊ HẢI	YẾN	KT11C	36	5.5	0	0	0	
396	10	CAO THỊ	LINH	KT11C	22	0	0	0	0	
397	11	DƯƠNG THỊ THÙY	LINH	KT11C	33	0	0	0	0	
398	11	NGUYỄN THỊ	YẾN	KT11C		0	0	0	0	
399	12	HẮC THỊ NGỌC	LINH	KT11C		0	0	0	0	
400	13	HỒ THỊ NGỌC	LINH	KT11C	27	0	0	0	0	
401	14	KIỀU THÙY	LINH	KT11C	66	10	10	8	6	
402	15	NGUYỄN DIỆU	LINH	KT11C	81	10	10	10	9.5	
403	16	NGUYỄN THÙY	LINH	KT11C	40	6.5	0	0	0	
404	17	PHAN THỊ DIỆU	LINH	KT11C	41	6.5	0	0	0	
405	18	TRIỆU THÙY	LINH	KT11C	54	10	7	5	0	
406	19	ĐINH PHƯƠNG	LY	KT11C	63	10	9	7	5	
407	20	ĐOÀN NGỌC LƯU	LY	KT11C	44	7.5	0	0	0	
408	21	NGUYỄN HÀ	LY	KT11C	38	6	0	0	0	
409	22	ĐOÀN THỊ VÂN	ANH	KT11C		0	0	0	0	
410	22	NGUYỄN HƯƠNG	LY	KT11C	44	7.5	0	0	0	
411	23	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	KT11C	32	0	0	0	0	
412	23	NGÔ THỊ HẢI	ANH	KT11C	65	10	9.5	7.5	5.5	
413	24	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	KT11C	40	6.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
414	24	PHAN THANH	NGA	KT11C	33	0	0	0	0	
415	25	ĐOÀN THỊ BÍCH	NGỌC	KT11C	44	7.5	0	0	0	
416	25	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	KT11C	55	10	7	5	0	
417	26	NGUYỄN THỊ	NHÀN	KT11C	34	5	0	0	0	
418	26	TRẦN MINH	ANH	KT11C		0	0	0	0	
419	27	VŨ VÂN	ANH	KT11C	53	9.5	6.5	0	0	
420	27	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	KT11C	26	0	0	0	0	
421	28	LÒ THỊ	OANH	KT11C	42	7	0	0	0	
422	28	TRƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	KT11C	33	0	0	0	0	
423	29	BÙI BÍCH	PHƯƠN	KT11C	63	10	9	7	5	
424	29	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	KT11C	49	8.5	5.5	0	0	
425	30	LÒ THỊ	QUỲNH	KT11C	17	0	0	0	0	
426	30	TRỊNH THỊ THÙY	DƯƠNG	KT11C		0	0	0	0	
427	31	LƯƠNG THỊ THÚY	QUỲNH	KT11C	59	10	8	6	0	
428	31	HÀ THỊ	HẰNG	KT11C	29	0	0	0	0	
429	32	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	KT11C	48	8.5	5.5	0	0	
430	32	PHẠM ĐỨC	THẮNG	KT11C	37	5.5	0	0	0	
431	33	NGUYỄN THỊ	HẢO	KT11C	36	5.5	0	0	0	
432	33	LỮ THỊ THU	THẢO	KT11C	54	10	7	5	0	
433	34	PHẠM THỊ HIỀN	HẬU	KT11C	44	7.5	0	0	0	
434	34	NGUYỄN THỊ	THẢO	KT11C		0	0	0	0	
435	35	NGUYỄN THỊ	THỂ	KT11C	30	0	0	0	0	
436	35	NGUYỄN THU	HIỀN	KT11C	43	7	0	0	0	
437	36	VŨ HOÀI	THU	KT11C		0	0	0	0	
438	36	TRƯƠNG THỊ	HIỀN	KT11C	38	6	0	0	0	
439	37	NGUYỄN THỊ	THÚY	KT11C	36	5.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
440	1	VĂN THỊ DIỆU	LINH	KT11D		0	0	0	0	
441	2	LÃ HỒNG	LOAN	KT11D	32	0	0	0	0	
442	3	PHÙNG THỊ	LOAN	KT11D		0	0	0	0	
443	4	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	KT11D	41	6.5	0	0	0	
444	5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	KT11D	33	0	0	0	0	
445	6	NGUYỄN THỊ NGỌC	LY	KT11D	38	6	0	0	0	
446	7	HÀ THỊ	MINH	KT11D		0	0	0	0	
447	8	HOÀNG PHƯƠNG	MINH	KT11D	31	0	0	0	0	
448	9	TỪ QUỲNH	NGA	KT11D	31	0	0	0	0	
449	10	NGUYỄN THANH	NGÂN	KT11D	41	6.5	0	0	0	
450	11	NGUYỄN THỊ	NHẬT	KT11D	42	7	0	0	0	
451	12	ĐOÀN THỊ LAN	ANH	KT11D	32	0	0	0	0	
452	12	TRẦN THỊ HỒNG	NHIÊN	KT11D	16	0	0	0	0	
453	13	HÀ VIỆT	ANH	KT11D	34	5	0	0	0	
454	13	LẠI MINH HỒNG	NHUNG	KT11D	48	8.5	5.5	0	0	
455	14	LÊ THỊ	PHÚC	KT11D	38	6	0	0	0	
456	14	NGUYỄN THỊ HÀ	ANH	KT11D	49	8.5	5.5	0	0	
457	15	HOÀNG MINH	PHƯƠN	KT11D	37	5.5	0	0	0	
458	15	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	KT11D	33	0	0	0	0	
459	16	VŨ THỊ MINH	ANH	KT11D	33	0	0	0	0	
460	16	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠN	KT11D	41	6.5	0	0	0	
461	17	NGUYỄN THỊ	PHƯỢN	KT11D	34	5	0	0	0	
462	17	HOÀNG MINH	ÁNH	KT11D	46	8	5	0	0	
463	18	HOÀNG NHẬT LỆ	QUYÊN	KT11D	26	0	0	0	0	
464	18	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	KT11D	37	5.5	0	0	0	
465	19	TRẦN THANH	BÌNH	KT11D	26	0	0	0	0	
466	19	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	KT11D	41	6.5	0	0	0	
467	20	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	KT11D		0	0	0	0	
468	20	ĐẶNG QUỐC	CƯỜNG	KT11D	40	6.5	0	0	0	
469	21	TRẦN TIẾN	ĐẠT	KT11D	36	5.5	0	0	0	
470	21	LÊ THỊ	THƠ	KT11D	27	0	0	0	0	
471	22	NGUYỄN THỊ HÀ	THU	KT11D	42	7	0	0	0	
472	22	TỐNG MINH	GIANG	KT11D	44	7.5	0	0	0	
473	23	NGUYỄN THỊ MINH	THU	KT11D	66	10	10	8	6	
474	23	TRỊNH CÔNG	HẢI	KT11D	52	9.5	6.5	0	0	
475	24	VŨ THANH	THƯ	KT11D	53	9.5	6.5	0	0	
476	24	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	KT11D	37	5.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
477	25	ĐỖ THỊ	THỦY	KT11D	29	0	0	0	0	
478	25	TRẦN NGỌC MINH	HẠNH	KT11D	32	0	0	0	0	
479	26	TRƯƠNG VIẾT	TIẾN	KT11D	39	6	0	0	0	
480	26	LÊ THỊ THUÝ	HIỀN	KT11D	41	6.5	0	0	0	
481	27	HOÀNG THỊ	HOÀI	KT11D	37	5.5	0	0	0	
482	27	NGUYỄN THỊ	TRÀ	KT11D	34	5	0	0	0	
483	28	LÝ HẢI	HUÂN	KT11D	30	0	0	0	0	
484	28	ĐÀM THU HÀ	TRANG	KT11D	48	8.5	5.5	0	0	
485	29	NGUYỄN THỊ	HUỆ	KT11D	39	6	0	0	0	
486	29	ĐỖ HOÀNG LAN	TRANG	KT11D	31	0	0	0	0	
487	30	LƯƠNG VIỆT	HÙNG	KT11D	43	7	0	0	0	
488	30	ĐỖ MAI	TRANG	KT11D	49	8.5	5.5	0	0	
489	31	LÊ THÙY	TRANG	KT11D	42	7	0	0	0	
490	31	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	KT11D	57	10	7.5	5.5	0	
491	32	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	KT11D	36	5.5	0	0	0	
492	32	TRỊNH THỊ THANH	LAM	KT11D		0	0	0	0	
493	33	CHU THỊ THÙY	LINH	KT11D	39	6	0	0	0	
494	33	NGUYỄN THỊ	TRANG	KT11D	23	0	0	0	0	
495	34	HÀ THỊ	LINH	KT11D	28	0	0	0	0	
496	34	PHAN THU	TRANG	KT11D	45	7.5	0	0	0	
497	35	NGUYỄN DIỆU HƯƠNG	LINH	KT11D	40	6.5	0	0	0	
498	35	KHƯƠNG THỊ KIỀU	TRINH	KT11D	38	6	0	0	0	
499	36	NGUYỄN THỊ THU	UYÊN	KT11D	48	8.5	5.5	0	0	
500	36	NGUYỄN VÂN	LINH	KT11D	39	6	0	0	0	
501	37	ĐOÀN THỊ HỒNG	VÂN	KT11D	28	0	0	0	0	
502	37	TÔ KHÁNH	LINH	KT11D	54	10	7	5	0	
503	38	PHẠM THANH	XUÂN	KT11D	32	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
504	1	LÊ THỊ	LY	LW8A	30	0	0	0	0	
505	1	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	LW8A		0	0	0	0	
506	2	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	LW8A	34	5	0	0	0	
507	2	NGUYỄN QUỲNH	MAI	LW8A	10	0	0	0	0	
508	3	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	LW8A	39	6	0	0	0	
509	3	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	LW8A		0	0	0	0	
510	4	NGUYỄN TIẾN	ANH	LW8A		0	0	0	0	
511	4	NGUYỄN HOÀNG	MINH	LW8A	31	0	0	0	0	
512	5	LÊ ANH	ĐÀO	LW8A	48	8.5	5.5	0	0	
513	5	PHẠM VŨ LINH	NAM	LW8A	35	5	0	0	0	
514	6	LÊ THỊ	NGA	LW8A	19	0	0	0	0	
515	6	NGUYỄN HOÀNG	DIỆP	LW8A	31	0	0	0	0	
516	7	MA THỊ	DỪA	LW8A	37	5.5	0	0	0	
517	7	NGÔ KIM	NGÂN	LW8A		0	0	0	0	
518	8	LÊ HỒNG	ĐỨC	LW8A	24	0	0	0	0	
519	8	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	LW8A	27	0	0	0	0	
520	9	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	LW8A	42	7	0	0	0	
521	9	NGUYỄN THỊ	NHÂM	LW8A	29	0	0	0	0	
522	10	LÊ TIẾN	DŨNG	LW8A	30	0	0	0	0	
523	10	VĂN THỊ	NHÀN	LW8A	27	0	0	0	0	
524	11	ĐINH THỊ	DƯỢC	LW8A	31	0	0	0	0	
525	11	ĐÀO THỊ	NHUNG	LW8A	40	6.5	0	0	0	
526	12	ĐỖ THỊ	GIANG	LW8A	46	8	5	0	0	
527	12	ĐỖ THỊ HỒNG	NHUNG	LW8A	15	0	0	0	0	
528	13	LÊ THỊ TRÀ	GIANG	LW8A		0	0	0	0	
529	13	NGUYỄN THU	PHƯƠN	LW8A	41	6.5	0	0	0	
530	14	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	LW8A	34	5	0	0	0	
531	14	PHÙNG THỊ	PHƯƠN	LW8A	30	0	0	0	0	
532	15	HÙ THỊ	HÀ	LW8A	26	0	0	0	0	
533	15	TẠ THỊ BÍCH	PHƯƠN	LW8A	26	0	0	0	0	
534	16	LÊ HOÀNG	HÀ	LW8A		0	0	0	0	
535	16	NGUYỄN MINH	PHƯỢN	LW8A	23	0	0	0	0	
536	17	NGUYỄN THU	HÀ	LW8A		0	0	0	0	
537	17	TÒNG THỊ KIM	PHƯỢN	LW8A		0	0	0	0	
538	18	HOÀNG NHẬT	HẠ	LW8A	35	5	0	0	0	
539	18	NGUYỄN THỊ MAI	QUỲNH	LW8A	59	10	8	6	0	
540	19	PHẠM NGỌC	QUỲNH	LW8A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
541	19	NGUYỄN THỊ	HẰNG	LW8A	26	0	0	0	0	
542	20	NÔNG THỊ	SÂM	LW8A	21	0	0	0	0	
543	20	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	LW8A	35	5	0	0	0	
544	21	TÒNG VĂN	SƠN	LW8A	21	0	0	0	0	
545	21	ĐINH THÚY	HẠNH	LW8A	54	10	7	5	0	
546	22	TIÊN HÀ	THANH	LW8A	56	10	7.5	5.5	0	
547	22	TRẦN THỊ THU	HIỀN	LW8A	33	0	0	0	0	
548	23	TRIỆU THỊ	HIỀN	LW8A	28	0	0	0	0	
549	23	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	LW8A	26	0	0	0	0	
550	24	ĐÀO THỊ	HÒA	LW8A	30	0	0	0	0	
551	24	TRẦN THỊ	THẢO	LW8A	23	0	0	0	0	
552	25	LÊ THỊ	THU	LW8A	32	0	0	0	0	
553	25	NÔNG THU	HUẾ	LW8A	26	0	0	0	0	
554	26	TRƯƠNG VĂN	THUẬN	LW8A	23	0	0	0	0	
555	26	ĐINH THU	HƯƠNG	LW8A	28	0	0	0	0	
556	27	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	LW8A	42	7	0	0	0	
557	27	NGÔ NGUYỄN THỊ	THƯƠN	LW8A	27	0	0	0	0	
558	28	VŨ THỊ	THỦY	LW8A		0	0	0	0	
559	28	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	LW8A		0	0	0	0	
560	29	TỐNG THỊ	TÌNH	LW8A	8	0	0	0	0	
561	29	LƯƠNG THỊ	HƯỜNG	LW8A	24	0	0	0	0	
562	30	VỪ THỊ	TÔNG	LW8A	31	0	0	0	0	
563	30	LÊ NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	LW8A	31	0	0	0	0	
564	31	TRẦN THỊ	TRÀ	LW8A	24	0	0	0	0	
565	31	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	LW8A	27	0	0	0	0	
566	32	HÀ HUYỀN	TRANG	LW8A	35	5	0	0	0	
567	32	HOÀNG DUY	KHÁNH	LW8A	25	0	0	0	0	
568	33	LÊ THỊ THU	TRANG	LW8A	35	5	0	0	0	
569	33	NGUYỄN VĂN	KHỞI	LW8A	33	0	0	0	0	
570	34	DƯƠNG LÊ	LINH	LW8A	23	0	0	0	0	
571	34	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	LW8A	21	0	0	0	0	
572	35	HÀ DIỆU	LINH	LW8A		0	0	0	0	
573	35	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	LW8A		0	0	0	0	
574	36	HOÀNG THỊ	LINH	LW8A	27	0	0	0	0	
575	36	NGÔ ĐỨC	TRÍ	LW8A	38	6	0	0	0	
576	37	LÝ THỊ KIỀU	TRINH	LW8A	35	5	0	0	0	
577	37	TẠ LỘC	LINH	LW8A	19	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
578	37	HỨA THỊ	VẺ	LW8A	41	6.5	0	0	0	
579	38	NGUYỄN THỊ	XUÂN	LW8A	22	0	0	0	0	
580	38	PHẠM THÀNH	TRUNG	LW8A		0	0	0	0	
581	38	VŨ XUÂN	LONG	LW8A	25	0	0	0	0	
582	39	BÙI HOÀNG	YẾN	LW8A	42	7	0	0	0	
583	39	HVING HỜ	LỐP	LW8A	27	0	0	0	0	
584	39	NGUYỄN TRUNG	TUYÊN	LW8A	27	0	0	0	0	
585	40	TRẦN THỊ	LUYẾN	LW8A	20	0	0	0	0	
586	40	PHẠM THỊ	VÂN	LW8A	27	0	0	0	0	
587	40	NGUYỄN HẢI	YẾN	LW8A	45	7.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
588	1	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	LW8B	59	10	8	6	0	
589	1	TỐNG TRƯỜNG	AN	LW8B	40	6.5	0	0	0	
590	2	ĐÀO QUỲNH	ANH	LW8B		0	0	0	0	
591	2	TRẦN THỊ	HUYỀN	LW8B	34	5	0	0	0	
592	3	HÀ KIỀU	ANH	LW8B	67	10	10	8	6	
593	3	ĐỖ TRỌNG	KHANG	LW8B		0	0	0	0	
594	4	CÁT MẠNH	KIÊN	LW8B	31	0	0	0	0	
595	4	HÀ NGỌC CÔNG	ANH	LW8B	85	10	10	10	10	
596	5	BÙI TÙNG	LÂM	LW8B	58	10	8	6	0	
597	5	NGUYỄN HÀ HUYỀN	ANH	LW8B	23	0	0	0	0	
598	6	VŨ TRẦN	LÂM	LW8B	58	10	8	6	0	
599	6	NGUYỄN NGỌC	ANH	LW8B		0	0	0	0	
600	7	TỐNG DIỆP	ANH	LW8B	30	0	0	0	0	
601	7	ĐỖ THỊ	LAN	LW8B	26	0	0	0	0	
602	8	LƯU NGỌC	LINH	LW8B	24	0	0	0	0	
603	8	TRẦN THỊ	ANH	LW8B		0	0	0	0	
604	9	NGUYỄN MAI	LINH	LW8B	37	5.5	0	0	0	
605	9	VƯƠNG HẢI	ANH	LW8B	67	10	10	8	6	
606	10	NGUYỄN THỊ	ÁNH	LW8B	30	0	0	0	0	
607	10	NGUYỄN THÙY	LINH	LW8B	29	0	0	0	0	
608	11	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	LW8B	37	5.5	0	0	0	
609	11	TRẦN THỊ CHI	LINH	LW8B	20	0	0	0	0	
610	12	HOÀNG THỊ	BA	LW8B	35	5	0	0	0	
611	12	PHẠM VĂN	LỰC	LW8B		0	0	0	0	
612	13	TÔ THỊ	BỀN	LW8B	28	0	0	0	0	
613	13	NÔNG THỊ	LƯỢNG	LW8B	33	0	0	0	0	
614	14	NGUYỄN THỊ BÉ	LY	LW8B	24	0	0	0	0	
615	14	NGUYỄN MINH	CHÂU	LW8B	56	10	7.5	5.5	0	
616	15	SÙNG A	LY	LW8B	24	0	0	0	0	
617	15	BÀN TÒN	CHÀY	LW8B	25	0	0	0	0	
618	16	LÊ ĐỖ QUỲNH	MAI	LW8B	31	0	0	0	0	
619	16	LƯƠNG PHƯƠNG	CHINH	LW8B	41	6.5	0	0	0	
620	17	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	LW8B	74	10	10	10	8	
621	17	CAO ĐỨC	ĐẠT	LW8B		0	0	0	0	
622	18	NGUYỄN THU HÀ	MY	LW8B	42	7	0	0	0	
623	18	TRẦN ĐẠI	ĐẠT	LW8B		0	0	0	0	
624	19	NGUYỄN THỊ	NGỌC	LW8B	29	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
625	19	NGUYỄN THÀNH	ĐÔ	LW8B	30	0	0	0	0	
626	20	NINH THỊ	NGỌC	LW8B	32	0	0	0	0	
627	20	NGUYỄN THỊ THUỲ	DUNG	LW8B		0	0	0	0	
628	21	NGUYỄN MỸ	DUYÊN	LW8B		0	0	0	0	
629	21	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	LW8B	46	8	5	0	0	
630	22	KHUẤT THỊ THU	HÀ	LW8B	30	0	0	0	0	
631	22	NGUYỄN THỊ	NHÀI	LW8B	34	5	0	0	0	
632	23	CHU THỊ LAN	NHI	LW8B	38	6	0	0	0	
633	23	PHẠM THỊ NGỌC	HÀ	LW8B	28	0	0	0	0	
634	24	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	LW8B	30	0	0	0	0	
635	24	LỰ THỊ THU	HẰNG	LW8B	32	0	0	0	0	
636	25	NGÔ THỊ BẢO	NHUNG	LW8B		0	0	0	0	
637	25	PHẠM HỒNG	HẠNH	LW8B		0	0	0	0	
638	26	TRẦN THỊ THÚY	HẠNH	LW8B	38	6	0	0	0	
639	26	NGUYỄN THỊ KIỀU	NINH	LW8B	40	6.5	0	0	0	
640	27	ĐỖ DƯƠNG MINH	PHƯƠN	LW8B		0	0	0	0	
641	27	ĐÀO MINH	HIẾU	LW8B	30	0	0	0	0	
642	28	HOÀNG THÚY	PHƯỢN	LW8B		0	0	0	0	
643	28	NGUYỄN MINH	HIẾU	LW8B		0	0	0	0	
644	29	ĐỖ HUY	HOÀNG	LW8B	40	6.5	0	0	0	
645	29	NGUYỄN ĐỨC	QUYỀN	LW8B	85	10	10	10	10	
646	30	LÊ DUY	HÙNG	LW8B	37	5.5	0	0	0	
647	30	LÊ THỊ	QUỲNH	LW8B	23	0	0	0	0	
648	31	CHU THỊ	HƯƠNG	LW8B	44	7.5	0	0	0	
649	31	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	LW8B	21	0	0	0	0	
650	32	NGUYỄN THỊ	THANH	LW8B	31	0	0	0	0	
651	32	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	LW8B	34	5	0	0	0	
652	33	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	LW8B	26	0	0	0	0	
653	33	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	LW8B	37	5.5	0	0	0	
654	34	ĐẶNG THỊ	UYÊN	LW8B	40	6.5	0	0	0	
655	34	HÀ THỊ	HƯỜNG	LW8B	31	0	0	0	0	
656	34	HUỲNH THỊ HÀ	THU	LW8B	26	0	0	0	0	
657	35	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	LW8B	37	5.5	0	0	0	
658	35	NGUYỄN THỊ	THƯƠN	LW8B	27	0	0	0	0	
659	35	PHẠM THỊ	HƯỜNG	LW8B		0	0	0	0	
660	36	TRỊNH NGỌC	TRÂM	LW8B	82	10	10	10	10	
661	36	TRẦN QUANG	HUY	LW8B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
662	36	TRỊNH THỊ	UYÊN	LW8B		0	0	0	0	
663	37	BÙI THỊ	VÂN	LW8B	43	7	0	0	0	
664	37	VŨ HƯƠNG	TRANG	LW8B	51	9	6	0	0	
665	38	BẰNG THỊ	YẾN	LW8B	43	7	0	0	0	
666	38	NGUYỄN ANH	TUẤN	LW8B		0	0	0	0	
667	39	PHÙNG THỊ	TUYẾT	LW8B		0	0	0	0	
668	39	ĐOÀN THỊ	YẾN	LW8B		0	0	0	0	
669	40	TRỊNH THỊ	TUYẾT	LW8B	28	0	0	0	0	
670	40	NGUYỄN HẢI	YẾN	LW8B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
671	1	HOÀNG VŨ	KIÊN	LW8C	67	10	10	8	6	
672	1	NGUYỄN THỊ	AN	LW8C	29	0	0	0	0	
673	2	LÊ VÂN	ANH	LW8C	40	6.5	0	0	0	
674	2	NGUYỄN MỸ	LINH	LW8C	35	5	0	0	0	
675	3	NGUYỄN THỊ	LINH	LW8C	29	0	0	0	0	
676	3	MAI ĐỨC	ANH	LW8C	59	10	8	6	0	
677	4	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	LW8C	32	0	0	0	0	
678	4	NGUYỄN THỊ	ANH	LW8C	22	0	0	0	0	
679	5	PHẠM THỊ VÂN	ANH	LW8C		0	0	0	0	
680	5	TRỊNH THỊ	LINH	LW8C	29	0	0	0	0	
681	6	HOÀNG HÀ	LY	LW8C	44	7.5	0	0	0	
682	6	TẠ HOÀNG	ANH	LW8C	29	0	0	0	0	
683	7	BẠCH THỊ NGỌC	ÁNH	LW8C	28	0	0	0	0	
684	7	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	LW8C	30	0	0	0	0	
685	8	PHẠM MINH	CHÂU	LW8C	62	10	9	7	5	
686	8	LƯƠNG THỊ	MAI	LW8C	26	0	0	0	0	
687	9	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	LW8C	26	0	0	0	0	
688	9	HOÀNG THỊ KIM	CÚC	LW8C	21	0	0	0	0	
689	10	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	LW8C	49	8.5	5.5	0	0	
690	10	LÊ THỊ	ĐÀO	LW8C		0	0	0	0	
691	11	HÀ THỊ HỒNG	MI	LW8C	36	5.5	0	0	0	
692	11	NÔNG THỊ KIỀU	DIỄM	LW8C	17	0	0	0	0	
693	12	QUÁCH THỊ	DIỆU	LW8C		0	0	0	0	
694	12	ĐẶNG ĐỨC	MINH	LW8C	31	0	0	0	0	
695	13	LỤC HUY	DU	LW8C		0	0	0	0	
696	13	HÀ THỊ	NAM	LW8C	33	0	0	0	0	
697	14	LÝ VĂN	DŨNG	LW8C	21	0	0	0	0	
698	14	HOÀNG NHẬT	NAM	LW8C	33	0	0	0	0	
699	15	PHẠM HOÀNG	GIANG	LW8C	44	7.5	0	0	0	
700	15	LƯƠNG CÔNG	NAM	LW8C	31	0	0	0	0	
701	16	LẠI THỊ NGUYỆT	NGA	LW8C	33	0	0	0	0	
702	16	LÝ THÚY	HÀ	LW8C	28	0	0	0	0	
703	17	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	LW8C	47	8	5	0	0	
704	17	NGUYỄN NGỌC	HÀ	LW8C	28	0	0	0	0	
705	18	NGUYỄN THỊ	NGUYỆ	LW8C	30	0	0	0	0	
706	18	TRỊNH THỊ	HÀ	LW8C		0	0	0	0	
707	19	PHAN THỊ	HẠ	LW8C	28	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
708	19	NGUYỄN GIA	NHƯ	LW8C	36	5.5	0	0	0	
709	20	NINH THỊ	HẢI	LW8C	35	5	0	0	0	
710	20	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	LW8C	35	5	0	0	0	
711	21	ĐÀM THỊ	NỤ	LW8C	33	0	0	0	0	
712	21	ĐỖ THỊ	HẰNG	LW8C	21	0	0	0	0	
713	22	TRẦN THỊ	HẰNG	LW8C	28	0	0	0	0	
714	22	NGÔ LÊ HỒNG	PHONG	LW8C	40	6.5	0	0	0	
715	23	NGÔ VĂN	PHÚC	LW8C	30	0	0	0	0	
716	23	TRẦN THỊ	HẢO	LW8C	21	0	0	0	0	
717	24	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	LW8C	26	0	0	0	0	
718	24	HOÀNG THỊ	PHƯƠN	LW8C	37	5.5	0	0	0	
719	25	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	LW8C	26	0	0	0	0	
720	25	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	LW8C	40	6.5	0	0	0	
721	26	VŨ THỊ ÁNH	PHƯƠN	LW8C	30	0	0	0	0	
722	26	PHẠM MẠNH	HÙNG	LW8C	27	0	0	0	0	
723	27	LÙ THỊ	HƯƠNG	LW8C	37	5.5	0	0	0	
724	27	VƯƠNG THỊ NGỌC	QUẾ	LW8C	25	0	0	0	0	
725	28	PHAN THỊ THU	HƯƠNG	LW8C	30	0	0	0	0	
726	28	ĐÀO THỊ	QUỲNH	LW8C	41	6.5	0	0	0	
727	29	ĐOÀN THỊ	HUYỀN	LW8C		0	0	0	0	
728	29	VŨ XUÂN	SƠN	LW8C	38	6	0	0	0	
729	30	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	LW8C	28	0	0	0	0	
730	30	TÒNG ĐỨC	TÀI	LW8C	28	0	0	0	0	
731	31	PHAN THỊ KHÁNH	HUYỀN	LW8C	24	0	0	0	0	
732	31	NGUYỄN THỊ BĂNG	TÂM	LW8C	29	0	0	0	0	
733	32	TRỊNH THỊ	TÂM	LW8C	24	0	0	0	0	
734	32	PHÙNG THỊ THU	HUYỀN	LW8C	21	0	0	0	0	
735	32	MAI THỊ	THỦY	LW8C	21	0	0	0	0	
736	33	PHAN THỊ	THỦY	LW8C	36	5.5	0	0	0	
737	33	TRƯƠNG CÔNG	TÂN	LW8C	28	0	0	0	0	
738	33	TĂNG ÁNH	HUYỀN	LW8C	26	0	0	0	0	
739	34	LÒ THỊ	TRANG	LW8C	34	5	0	0	0	
740	34	LƯƠNG THỊ	THẮM	LW8C	28	0	0	0	0	
741	35	NGUYỄN MẠNH	THẮNG	LW8C		0	0	0	0	
742	35	NGUYỄN THỊ	TRANG	LW8C		0	0	0	0	
743	36	KIỀU TRUNG	THÀNH	LW8C	21	0	0	0	0	
744	36	NGUYỄN THỊ	TRANG	LW8C	26	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
745	37	NGUYỄN THU	TRANG	LW8C	18	0	0	0	0	
746	37	LÃ THỊ MỸ	THƠM	LW8C	27	0	0	0	0	
747	38	PHẠM THỊ MINH	THU	LW8C	31	0	0	0	0	
748	38	PHẠM THỊ	TRANG	LW8C	40	6.5	0	0	0	
749	39	LÊ DUY	TUẤN	LW8C	34	5	0	0	0	
750	39	QUAN KHẮC	THƯỢN	LW8C	29	0	0	0	0	
751	40	NGHIÊM THANH	THÚY	LW8C	35	5	0	0	0	
752	40	ĐINH THỊ ÁNH	TUYẾT	LW8C	19	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
753	1	TRẦN HỮU	HIẾU	LW8D	22	0	0	0	0	
754	1	CAO THỊ LAN	ANH	LW8D	44	7.5	0	0	0	
755	2	ĐẶNG MAI	ANH	LW8D		0	0	0	0	
756	2	LÊ	HOÀNG	LW8D	44	7.5	0	0	0	
757	3	NGUYỄN NGỌC	ANH	LW8D	42	7	0	0	0	
758	3	NÔNG VĂN	HOÀNG	LW8D	25	0	0	0	0	
759	4	NGUYỄN NGỌC	ANH	LW8D	53	9.5	6.5	0	0	
760	4	TRẦN THỊ THU	HỒNG	LW8D	67	10	10	8	6	
761	5	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	LW8D	37	5.5	0	0	0	
762	5	NGUYỄN THU	HUỆ	LW8D		0	0	0	0	
763	6	NGUYỄN MINH	HÙNG	LW8D		0	0	0	0	
764	6	PHẠM THỊ MINH	ANH	LW8D	58	10	8	6	0	
765	7	TRƯƠNG HIẾU	HÙNG	LW8D		0	0	0	0	
766	7	TRẦN VÂN	ANH	LW8D	32	0	0	0	0	
767	8	NÔNG THỊ	HƯỜNG	LW8D	25	0	0	0	0	
768	8	SẦM THÁI	BẢO	LW8D	16	0	0	0	0	
769	9	TẠ THỊ	HUYỀN	LW8D	25	0	0	0	0	
770	9	DƯƠNG THANH	BÌNH	LW8D		0	0	0	0	
771	10	LÈNG THỊ	HUỲNH	LW8D	26	0	0	0	0	
772	10	ĐINH THỊ NGỌC	CHÂU	LW8D	45	7.5	0	0	0	
773	11	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	LW8D	25	0	0	0	0	
774	11	NÔNG THỊ	ĐÔNG	LW8D	21	0	0	0	0	
775	12	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	LW8D	41	6.5	0	0	0	
776	12	VŨ VĂN	ĐỨC	LW8D	45	7.5	0	0	0	
777	13	HOÀNG THÙY	DUNG	LW8D	42	7	0	0	0	
778	13	LÊ THỊ DIỆU	LINH	LW8D	28	0	0	0	0	
779	14	NGUYỄN THỊ	LOAN	LW8D	36	5.5	0	0	0	
780	14	ĐẶNG HÀ	DỰNG	LW8D	36	5.5	0	0	0	
781	15	TRẦN HƯƠNG	LY	LW8D	23	0	0	0	0	
782	15	NÔNG THÙY	DƯƠNG	LW8D	33	0	0	0	0	
783	16	BÙI THỊ THANH	MAI	LW8D	20	0	0	0	0	
784	16	ĐẶNG THU	HÀ	LW8D	24	0	0	0	0	
785	17	ĐỖ THANH	HÀ	LW8D	68	10	10	8.5	6.5	
786	17	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	LW8D	13	0	0	0	0	
787	18	HOÀNG THỊ THU	HÀ	LW8D		0	0	0	0	
788	18	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	LW8D	19	0	0	0	0	
789	19	LÊ THỊ THU	HÀ	LW8D		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
790	19	TRẦN YẾN	NGỌC	LW8D	44	7.5	0	0	0	
791	20	NGUYỄN PHƯƠNG	HÀ	LW8D		0	0	0	0	
792	20	VŨ THỊ TRANG	NHI	LW8D	58	10	8	6	0	
793	21	DƯƠNG THỊ	HẢI	LW8D	29	0	0	0	0	
794	21	LÊ THỊ	NHUNG	LW8D	29	0	0	0	0	
795	22	ĐẶNG THỊ THANH	HẰNG	LW8D	43	7	0	0	0	
796	22	NÔNG THỊ	NHUNG	LW8D	16	0	0	0	0	
797	23	ĐỖ THU	HẰNG	LW8D	38	6	0	0	0	
798	23	TRỊNH THỊ	OANH	LW8D		0	0	0	0	
799	24	BÙI THỊ ANH	PHƯƠN	LW8D	30	0	0	0	0	
800	24	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	LW8D	29	0	0	0	0	
801	25	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	LW8D	29	0	0	0	0	
802	25	LÊ THỊ	HẢO	LW8D		0	0	0	0	
803	26	TRIỆU THỊ	PHƯỢN	LW8D	28	0	0	0	0	
804	26	NGUYỄN THỊ ÁNH	HẬU	LW8D	49	8.5	5.5	0	0	
805	27	TRẦN THỊ	QUYÊN	LW8D	25	0	0	0	0	
806	27	ĐINH HOÀNG THU	HIỀN	LW8D	25	0	0	0	0	
807	28	NGUYỄN THỊ	HIỀN	LW8D	26	0	0	0	0	
808	28	LÊ THỊ	SEN	LW8D	25	0	0	0	0	
809	29	NÔNG THỊ HỒNG	THẮM	LW8D	20	0	0	0	0	
810	29	NGUYỄN THỤC	HIỀN	LW8D		0	0	0	0	
811	30	NÔNG THỊ	HIỀN	LW8D	21	0	0	0	0	
812	30	NÔNG THỊ	THANH	LW8D	20	0	0	0	0	
813	31	PHẠM THỊ	THÀNH	LW8D	30	0	0	0	0	
814	31	TRẦN THỊ THU	HIỀN	LW8D	31	0	0	0	0	
815	32	PHẠM TRUNG	THÀNH	LW8D	19	0	0	0	0	
816	33	PHẠM THỊ VÂN	TRANG	LW8D	45	7.5	0	0	0	
817	33	HOÀNG THỊ	THAO	LW8D	23	0	0	0	0	
818	34	TRẦN KIỀU	TRANG	LW8D	28	0	0	0	0	
819	34	LÊ PHƯƠNG	THẢO	LW8D		0	0	0	0	
820	35	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	LW8D	33	0	0	0	0	
821	35	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	LW8D	22	0	0	0	0	
822	36	ĐẶNG DUY	THỨC	LW8D	27	0	0	0	0	
823	36	NGUYỄN MINH	TRANG	LW8D	27	0	0	0	0	
824	36	NGUYỄN MINH	TUẤN	LW8D	76	10	10	10	8.5	
825	37	NGUYỄN THỊ	THƯƠN	LW8D	42	7	0	0	0	
826	37	PHẠM THANH	TÙNG	LW8D	80	10	10	10	9.5	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
827	38	HÀ TÚ	UYÊN	LW8D	25	0	0	0	0	
828	38	GIÀNG THỊ	THỦY	LW8D	24	0	0	0	0	
829	39	POÒNG HỒNG	VÂN	LW8D	34	5	0	0	0	
830	39	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	LW8D	31	0	0	0	0	
831	40	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	TRANG	LW8D	25	0	0	0	0	
832	40	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	LW8D	40	6.5	0	0	0	
833	41	LÝ KIỀU	TRANG	LW8D		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
834	1	ĐINH VĂN	HÙNG	LW8E	39	6	0	0	0	
835	1	DƯƠNG MINH	ANH	LW8E	25	0	0	0	0	
836	2	HOÀNG QUỲNH	ANH	LW8E	35	5	0	0	0	
837	2	VŨ MẠNH	HÙNG	LW8E	32	0	0	0	0	
838	3	LÊ VIỆT	ANH	LW8E	36	5.5	0	0	0	
839	3	NGUYỄN NHẬT	HUY	LW8E	46	8	5	0	0	
840	4	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	LW8E	36	5.5	0	0	0	
841	4	TRẦN DUYÊN	HUY	LW8E	41	6.5	0	0	0	
842	5	NGÔ THANH	HUYỀN	LW8E	51	9	6	0	0	
843	5	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	LW8E	31	0	0	0	0	
844	6	VŨ THỊ	HUYỀN	LW8E	42	7	0	0	0	
845	6	NGUYỄN TRUNG	ANH	LW8E	68	10	10	8.5	6.5	
846	7	HOÀNG THỊ KIM	KHÁNH	LW8E	28	0	0	0	0	
847	7	NGUYỄN TUẤN	ANH	LW8E	26	0	0	0	0	
848	8	PHẠM QUANG	KHÁNH	LW8E	38	6	0	0	0	
849	8	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	LW8E		0	0	0	0	
850	9	GIÁP THỊ	KIỀU	LW8E	33	0	0	0	0	
851	9	HOÀNG VĂN	ĐẠT	LW8E		0	0	0	0	
852	10	LẠI NGỌC THANH	LÂM	LW8E	38	6	0	0	0	
853	10	PHẠM THỊ NGỌC	DIỆP	LW8E	40	6.5	0	0	0	
854	11	LÀNH THỊ MỸ	LAN	LW8E		0	0	0	0	
855	11	CHẨU THU	DIỆU	LW8E	29	0	0	0	0	
856	12	HOÀNG KHÁNH	LINH	LW8E	30	0	0	0	0	
857	12	PHẠM VĂN	ĐỨC	LW8E	40	6.5	0	0	0	
858	13	NGÔ THÙY	LINH	LW8E		0	0	0	0	
859	13	ĐỖ THỊ	DUNG	LW8E	31	0	0	0	0	
860	14	NGUYỄN MAI	LINH	LW8E	48	8.5	5.5	0	0	
861	14	HÀ LINH	GIANG	LW8E	31	0	0	0	0	
862	15	TRẦN THỊ	LINH	LW8E	36	5.5	0	0	0	
863	15	PHẠM HƯƠNG	GIANG	LW8E	46	8	5	0	0	
864	16	TRẦN THỊ MAI	LINH	LW8E	46	8	5	0	0	
865	16	CẦM THU	HÀ	LW8E	33	0	0	0	0	
866	17	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	LW8E	28	0	0	0	0	
867	17	HÀ THỊ HỒNG	HẠNH	LW8E		0	0	0	0	
868	18	PHẠM HOÀNG BẢO	NGỌC	LW8E		0	0	0	0	
869	18	CẦM MINH	HẢO	LW8E	28	0	0	0	0	
870	19	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	LW8E	29	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
871	19	PHẠM THỊ	HIỆN	LW8E	34	5	0	0	0	
872	20	ĐOÀN MẠNH	HIẾU	LW8E	71	10	10	9	7	
873	20	LƯƠNG MINH	PHỤNG	LW8E	38	6	0	0	0	
874	21	BÙI THỊ HÀ	PHƯƠN	LW8E	50	9	6	0	0	
875	21	PHẠM MINH	HIẾU	LW8E	29	0	0	0	0	
876	22	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	LW8E	30	0	0	0	0	
877	22	NGUYỄN THỊ	HOA	LW8E	40	6.5	0	0	0	
878	23	LÊ MINH	QUANG	LW8E	30	0	0	0	0	
879	23	PHAN THỊ THANH	HOA	LW8E	36	5.5	0	0	0	
880	24	TRỊNH THỊ	HOA	LW8E	31	0	0	0	0	
881	24	SÙNG A	SÍNH	LW8E		0	0	0	0	
882	25	NGUYỄN THỊ	HÒA	LW8E	42	7	0	0	0	
883	25	HOÀNG THỊ	TẤM	LW8E	27	0	0	0	0	
884	26	QUÁCH THU	HUỆ	LW8E	26	0	0	0	0	
885	26	HỨA TRUNG	THÀNH	LW8E	29	0	0	0	0	
886	26	HÀ NGỌC	HOÀN	LW8E	26	0	0	0	0	
887	27	NGUYỄN HỮU	HOÀN	LW8E	30	0	0	0	0	
888	27	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	LW8E	31	0	0	0	0	
889	28	BÙI THỊ	THẢO	LW8E	23	0	0	0	0	
890	28	CAO HUY	HOÀNG	LW8E		0	0	0	0	
891	29	LÊ PHƯƠNG	THẢO	LW8E	34	5	0	0	0	
892	29	ĐỒNG MINH	HOÀNG	LW8E	58	10	8	6	0	
893	30	MA VIỆT	HOÀNG	LW8E	37	5.5	0	0	0	
894	30	NGHIÊM THỊ	THOA	LW8E	29	0	0	0	0	
895	31	PHẠM THỊ	HỒNG	LW8E		0	0	0	0	
896	31	HOÀNG THỊ	THỦY	LW8E	29	0	0	0	0	
897	32	NGUYỄN THỊ	TIÊN	LW8E	31	0	0	0	0	
898	32	LÂM THỊ NGỌC	HUẾ	LW8E	17	0	0	0	0	
899	33	ÂU THỊ QUỲNH	TRANG	LW8E	33	0	0	0	0	
900	34	LANG THỊ PHƯƠNG	TRANG	LW8E		0	0	0	0	
901	35	NGÔ THỊ THÙY	TRANG	LW8E	66	10	10	8	6	
902	36	NGUYỄN LINH	TRANG	LW8E	24	0	0	0	0	
903	37	NGUYỄN MẠNH	TÙNG	LW8E		0	0	0	0	
904	38	ĐẶNG THỊ	TUYẾT	LW8E	28	0	0	0	0	
905	39	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	LW8E	29	0	0	0	0	
906	40	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	LW8E		0	0	0	0	
907	41	LƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	LW8E		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
908	42	ĐINH THỊ	YẾN	LW8E	50	9	6	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
909	1	BÙI DUY	ANH	QH3A	43	7	0	0	0	
910	1	ĐỖ DIỆU	LINH	QH3A	36	5.5	0	0	0	
911	2	HOÀNG BẢO	LINH	QH3A	29	0	0	0	0	
912	2	BÙI THỤC	ANH	QH3A	45	7.5	0	0	0	
913	3	TRẦN THỊ DIỆP	LINH	QH3A	29	0	0	0	0	
914	3	ĐOÀN CHÂU	ANH	QH3A	19	0	0	0	0	
915	4	PHẠM THỊ TRÂM	ANH	QH3A		0	0	0	0	
916	4	NGUYỄN ĐỨC	LONG	QH3A		0	0	0	0	
917	5	VIÊN THỊ	ÁNH	QH3A	15	0	0	0	0	
918	5	TÔ THỊ	MAI	QH3A	27	0	0	0	0	
919	6	NGUYỄN NGỌC GIA	BẢO	QH3A	44	7.5	0	0	0	
920	6	ĐỖ NHẬT	MINH	QH3A	25	0	0	0	0	
921	7	DƯƠNG TUẤN	MINH	QH3A	43	7	0	0	0	
922	7	NGUYỄN TIỂU	BÌNH	QH3A	23	0	0	0	0	
923	8	TRẦN CÔNG	MINH	QH3A	50	9	6	0	0	
924	8	TRẦN BẢO	CHÂU	QH3A	41	6.5	0	0	0	
925	9	NGÔ NGỌC TRÀ	MY	QH3A	55	10	7	5	0	
926	9	NGUYỄN NGỌC LINH	CHI	QH3A	37	5.5	0	0	0	
927	10	PHẠM ĐỨC	NAM	QH3A	26	0	0	0	0	
928	10	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	QH3A	58	10	8	6	0	
929	11	NGUYỄN THỊ	CHUYÊ	QH3A	27	0	0	0	0	
930	11	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	QH3A	67	10	10	8	6	
931	12	TRẦN BẢO	NGỌC	QH3A	56	10	7.5	5.5	0	
932	12	TÔ THỊ HỒNG	DUNG	QH3A	30	0	0	0	0	
933	13	TRẦN PHẠM THẢO	NGUYÊ	QH3A	58	10	8	6	0	
934	13	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	QH3A		0	0	0	0	
935	14	NGUYỄN HOÀNG THÁI	NHÂN	QH3A		0	0	0	0	
936	14	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	QH3A	36	5.5	0	0	0	
937	15	VŨ ĐỨC	NHÂN	QH3A	32	0	0	0	0	
938	15	ĐỖ HẢI	DUY	QH3A	26	0	0	0	0	
939	16	NGUYỄN THỊ	NỮ	QH3A	24	0	0	0	0	
940	16	HOÀNG THU	GIANG	QH3A	28	0	0	0	0	
941	17	NGUYỄN THỊ	GIANG	QH3A	35	5	0	0	0	
942	17	HOÀNG VĂN	PHONG	QH3A	48	8.5	5.5	0	0	
943	18	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	QH3A	40	6.5	0	0	0	
944	18	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	QH3A	41	6.5	0	0	0	
945	19	NGUYỄN THU	QUYÊN	QH3A	35	5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
946	19	ĐỖ THANH	HÀ	QH3A	44	7.5	0	0	0	
947	20	PHÙNG THỊ	QUỲNH	QH3A	25	0	0	0	0	
948	20	NGUYỄN THU	HÀ	QH3A	71	10	10	9	7	
949	21	NGUYỄN THỊ	HẰNG	QH3A	36	5.5	0	0	0	
950	21	TRẦN DIỄM	QUỲNH	QH3A	39	6	0	0	0	
951	22	NGUYỄN MINH	TÂM	QH3A	43	7	0	0	0	
952	22	LÒ THỊ	HIÊN	QH3A		0	0	0	0	
953	23	BÙI THANH	HIỀN	QH3A	47	8	5	0	0	
954	23	NGUYỄN THỊ HẠNH	TÂM	QH3A		0	0	0	0	
955	24	LÊ THU	HIỀN	QH3A	37	5.5	0	0	0	
956	24	CAO TRẦN	THIÊN	QH3A	59	10	8	6	0	
957	25	PHẠM QUANG	THỊNH	QH3A	22	0	0	0	0	
958	25	TRẦN THỊ	HIỀN	QH3A	37	5.5	0	0	0	
959	26	THÂN THẾ	THỊNH	QH3A	32	0	0	0	0	
960	26	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	QH3A	67	10	10	8	6	
961	27	LÂM NHẬT	THU	QH3A	33	0	0	0	0	
962	27	ĐỖ KHÁNH	HÒA	QH3A	45	7.5	0	0	0	
963	28	VŨ MINH	HỒNG	QH3A	29	0	0	0	0	
964	28	NGHIÊM THỊ HOÀI	THU	QH3A		0	0	0	0	
965	29	HÀ THỊ THU	THỦY	QH3A	26	0	0	0	0	
966	29	PHAN THỊ THU	HUỆ	QH3A	26	0	0	0	0	
967	30	CẤN THỊ KIỀU	TRANG	QH3A	31	0	0	0	0	
968	30	HOÀNG QUỐC	HƯNG	QH3A	43	7	0	0	0	
969	31	TRƯƠNG THỊ THU	HƯƠNG	QH3A	22	0	0	0	0	
970	31	ĐÀO MINH	TRANG	QH3A		0	0	0	0	
971	32	DƯƠNG THU	HUYỀN	QH3A	26	0	0	0	0	
972	32	ĐỒNG THÙY	TRANG	QH3A	33	0	0	0	0	
973	33	LÊ THÙY	TRANG	QH3A	40	6.5	0	0	0	
974	33	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	QH3A	26	0	0	0	0	
975	34	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	QH3A	32	0	0	0	0	
976	34	PHAN THANH	HUYỀN	QH3A	45	7.5	0	0	0	
977	35	HÀ THỊ KIỀU	TRINH	QH3A	47	8	5	0	0	
978	35	ĐINH VĂN	KHÁNH	QH3A		0	0	0	0	
979	36	LÊ THỊ	VÂN	QH3A	35	5	0	0	0	
980	36	HOÀNG THỊ	KHÁNH	QH3A	45	7.5	0	0	0	
981	37	VŨ NGỌC	KHÁNH	QH3A	30	0	0	0	0	
982	37	NGUYỄN THỊ	XUÂN	QH3A	46	8	5	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
983	1	HOÀNG YẾN	LINH	QH3B	42	7	0	0	0	
984	1	LÊ PHƯƠNG	ANH	QH3B	63	10	9	7	5	
985	2	NGUYỄN QUỲNH	ANH	QH3B	48	8.5	5.5	0	0	
986	2	LÊ HÀ	LINH	QH3B	45	7.5	0	0	0	
987	3	LÊ QUANG	LINH	QH3B	48	8.5	5.5	0	0	
988	3	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	QH3B	33	0	0	0	0	
989	4	NGUYỄN KHÁNH	LINH	QH3B	56	10	7.5	5.5	0	
990	4	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	QH3B	32	0	0	0	0	
991	5	TẠ THỊ MAI	LINH	QH3B	38	6	0	0	0	
992	5	NGUYỄN TÚ	ANH	QH3B		0	0	0	0	
993	6	PHẠM ĐỖ PHƯƠNG	ANH	QH3B	63	10	9	7	5	
994	6	PHẠM ĐỨC	LONG	QH3B		0	0	0	0	
995	7	PHẠM TÚ	ANH	QH3B	50	9	6	0	0	
996	7	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	QH3B	35	5	0	0	0	
997	8	TRIỆU THỊ HIỀN	ANH	QH3B	49	8.5	5.5	0	0	
998	8	TRẦN HƯƠNG	MAI	QH3B	49	8.5	5.5	0	0	
999	9	ĐỖ QUANG	MINH	QH3B	74	10	10	10	8	
1000	9	NGUYỄN THU	ÁNH	QH3B	46	8	5	0	0	
1001	10	ĐẶNG TRÀ	MY	QH3B	43	7	0	0	0	
1002	10	LƯƠNG THỊ	BÌNH	QH3B	41	6.5	0	0	0	
1003	11	VŨ XUÂN	CẢNH	QH3B	32	0	0	0	0	
1004	11	NGUYỄN THỊ THANH	MỸ	QH3B	37	5.5	0	0	0	
1005	12	DƯƠNG LINH	CHI	QH3B	47	8	5	0	0	
1006	12	PHẠM THÚY	NGA	QH3B	43	7	0	0	0	
1007	13	LÊ THỊ	NGỌC	QH3B		0	0	0	0	
1008	13	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	QH3B	29	0	0	0	0	
1009	14	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	QH3B	32	0	0	0	0	
1010	14	NGUYỄN THANH	NGỌC	QH3B	33	0	0	0	0	
1011	15	NGUYỄN MẠNH	ĐỨC	QH3B	62	10	9	7	5	
1012	15	CHU THU	PHƯƠN	QH3B	52	9.5	6.5	0	0	
1013	16	NGUYỄN THỊ	DUNG	QH3B	25	0	0	0	0	
1014	16	NGUYỄN LAN	PHƯƠN	QH3B	43	7	0	0	0	
1015	17	NGUYỄN THÙY	DUNG	QH3B	38	6	0	0	0	
1016	17	NGUYỄN NGỌC THANH	PHƯƠN	QH3B	54	10	7	5	0	
1017	18	NGUYỄN THẢO	PHƯƠN	QH3B	37	5.5	0	0	0	
1018	18	NGUYỄN VĂN	DUY	QH3B		0	0	0	0	
1019	19	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	QH3B	34	5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1020	19	PHẠM THỊ BÍCH	PHƯỢN	QH3B	43	7	0	0	0	
1021	20	ĐỖ VÂN	GIANG	QH3B	26	0	0	0	0	
1022	20	PHẠM THỊ THÚY	QUỲNH	QH3B	39	6	0	0	0	
1023	21	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	QH3B		0	0	0	0	
1024	21	NGUYỄN THỊ	HÀ	QH3B	30	0	0	0	0	
1025	22	NGÔ HOÀNG	SƠN	QH3B	69	10	10	8.5	6.5	
1026	22	NGÔ NGUYÊN	HẠNH	QH3B	41	6.5	0	0	0	
1027	23	HỒ PHƯƠNG	THẢO	QH3B	49	8.5	5.5	0	0	
1028	23	HOÀNG THỊ	HẢO	QH3B	22	0	0	0	0	
1029	24	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	QH3B	35	5	0	0	0	
1030	24	NGUYỄN THỊ	HIỀN	QH3B		0	0	0	0	
1031	25	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	QH3B		0	0	0	0	
1032	25	NGUYỄN THỊ	THOA	QH3B	31	0	0	0	0	
1033	26	ĐỖ THỊ THANH	HOA	QH3B	27	0	0	0	0	
1034	26	LÊ MINH	THU	QH3B	57	10	7.5	5.5	0	
1035	27	LÊ THỊ XUÂN	THU	QH3B		0	0	0	0	
1036	27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	QH3B	21	0	0	0	0	
1037	28	ĐINH XUÂN	THƯ	QH3B		0	0	0	0	
1038	28	NGUYỄN ANH	HOÀNG	QH3B	34	5	0	0	0	
1039	29	NGUYỄN THỊ	THÚY	QH3B	39	6	0	0	0	
1040	29	NGUYỄN THỊ	HUẾ	QH3B	33	0	0	0	0	
1041	30	HOÀNG THUỶ	TIÊN	QH3B	49	8.5	5.5	0	0	
1042	30	LÊ THỊ	HƯƠNG	QH3B	41	6.5	0	0	0	
1043	31	LÊ THỊ VÂN	TRANG	QH3B	34	5	0	0	0	
1044	31	TRẦN THỊ THANH	HUYÊN	QH3B	39	6	0	0	0	
1045	32	NGUYỄN MINH	TRANG	QH3B	49	8.5	5.5	0	0	
1046	32	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	QH3B	42	7	0	0	0	
1047	33	PHẠM THỊ THU	TRANG	QH3B		0	0	0	0	
1048	33	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	QH3B		0	0	0	0	
1049	34	ĐÀO KHÁNH	LINH	QH3B	36	5.5	0	0	0	
1050	34	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	QH3B		0	0	0	0	
1051	35	HỒ THU	VÂN	QH3B	38	6	0	0	0	
1052	35	ĐINH THẢO	LINH	QH3B	30	0	0	0	0	
1053	36	ĐOÀN GIA	LINH	QH3B	45	7.5	0	0	0	
1054	36	PHẠM VĂN	VINH	QH3B	29	0	0	0	0	
1055	37	HOÀNG THỊ KHÁNH	LINH	QH3B	22	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1056	1	BÙI TRỌNG	LINH	QN9A	43	7	0	0	0	
1057	1	HOÀNG HỒNG	ANH	QN9A	40	6.5	0	0	0	
1058	1	BÙI THỊ THANH	THỦY	QN9A	58	10	8	6	0	
1059	2	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	QN9A	47	8	5	0	0	
1060	2	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	QN9A	46	8	5	0	0	
1061	2	NGUYỄN THỊ	THỦY	QN9A	25	0	0	0	0	
1062	3	ĐẶNG THỊ	TRANG	QN9A	24	0	0	0	0	
1063	3	HOÀNG THỊ VÂN	ANH	QN9A	20	0	0	0	0	
1064	3	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	QN9A	29	0	0	0	0	
1065	4	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	QN9A	30	0	0	0	0	
1066	4	PHẠM THỊ	LINH	QN9A	22	0	0	0	0	
1067	4	HOÀNG THỊ THU	TRANG	QN9A		0	0	0	0	
1068	5	NGUYỄN BÍCH THÙY	TRANG	QN9A	60	10	8.5	6.5	0	
1069	5	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LOAN	QN9A	41	6.5	0	0	0	
1070	5	MAI HỒNG	ANH	QN9A	76	10	10	10	8.5	
1071	6	NGUYỄN THỊ	TRANG	QN9A	33	0	0	0	0	
1072	6	NGUYỄN THỊ THU	ANH	QN9A	49	8.5	5.5	0	0	
1073	6	NGUYỄN THỊ LƯU	LY	QN9A	39	6	0	0	0	
1074	7	QUÁCH THỊ KHÁNH	LY	QN9A	36	5.5	0	0	0	
1075	7	NGUYỄN THỊ	TRANG	QN9A	24	0	0	0	0	
1076	7	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	QN9A	62	10	9	7	5	
1077	8	ĐỖ THỊ	MAI	QN9A	30	0	0	0	0	
1078	8	NGUYỄN THỊ	TRANG	QN9A	38	6	0	0	0	
1079	8	NGUYỄN TÚ	ANH	QN9A		0	0	0	0	
1080	9	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	MAI	QN9A	31	0	0	0	0	
1081	9	VŨ PHƯƠNG	ANH	QN9A	55	10	7	5	0	
1082	9	NGUYỄN THỊ	TRANG	QN9A	35	5	0	0	0	
1083	10	PHẠM THỊ	MINH	QN9A	41	6.5	0	0	0	
1084	10	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	QN9A	38	6	0	0	0	
1085	10	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	QN9A	45	7.5	0	0	0	
1086	11	ĐINH THỊ HÀ	MY	QN9A	37	5.5	0	0	0	
1087	11	NGUYỄN DUY	BÁCH	QN9A	35	5	0	0	0	
1088	11	TRẦN THU	TRANG	QN9A	37	5.5	0	0	0	
1089	12	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	QN9A	55	10	7	5	0	
1090	12	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	QN9A		0	0	0	0	
1091	12	UÔNG NGỌC	BÍCH	QN9A	42	7	0	0	0	
1092	13	TRẦN NHƯ TÚ	UYÊN	QN9A	57	10	7.5	5.5	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1093	13	TRẦN THỊ	BÌNH	QN9A	25	0	0	0	0	
1094	13	NGUYỄN TRÀ	MY	QN9A	34	5	0	0	0	
1095	14	NGUYỄN THÙY	VÂN	QN9A	73	10	10	9.5	7.5	
1096	14	NGUYỄN THÚY	CHI	QN9A	37	5.5	0	0	0	
1097	14	LÊ THANH	NAM	QN9A	73	10	10	9.5	7.5	
1098	15	HOÀNG LÊ	VY	QN9A	37	5.5	0	0	0	
1099	15	NGUYỄN THỊ	CHUYÊ	QN9A	28	0	0	0	0	
1100	15	ĐỖ THỊ	NGA	QN9A	60	10	8.5	6.5	0	
1101	16	TRƯƠNG THỊ THÚY	DUNG	QN9A	41	6.5	0	0	0	
1102	16	PHÍ THỊ QUỲNH	NGA	QN9A	37	5.5	0	0	0	
1103	17	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	QN9A	44	7.5	0	0	0	
1104	17	LÊ THANH	NGÂN	QN9A	30	0	0	0	0	
1105	18	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	QN9A	39	6	0	0	0	
1106	18	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	QN9A	41	6.5	0	0	0	
1107	19	ĐÀO MINH	NGỌC	QN9A	44	7.5	0	0	0	
1108	19	ĐỖ THỊ	HÀ	QN9A	31	0	0	0	0	
1109	20	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	QN9A	39	6	0	0	0	
1110	20	ĐỖ THỊ THU	HẰNG	QN9A	42	7	0	0	0	
1111	21	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	QN9A	50	9	6	0	0	
1112	21	NGUYỄN THỊ	NHUNG	QN9A	27	0	0	0	0	
1113	22	NGUYỄN MINH	HẰNG	QN9A	46	8	5	0	0	
1114	22	BÙI THỊ	PHƯƠN	QN9A	45	7.5	0	0	0	
1115	23	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠN	QN9A	47	8	5	0	0	
1116	23	NGUYỄN THỊ	HẰNG	QN9A	30	0	0	0	0	
1117	24	PHẠM THU	PHƯƠN	QN9A	48	8.5	5.5	0	0	
1118	24	NGUYỄN THỊ LỆ	HẰNG	QN9A	49	8.5	5.5	0	0	
1119	25	TÔ THỊ	PHƯƠN	QN9A	27	0	0	0	0	
1120	25	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG	QN9A		0	0	0	0	
1121	26	LƯƠNG ĐỖ DIỄM	QUỲNH	QN9A	63	10	9	7	5	
1122	26	VÕ NGỌC	HIÊN	QN9A	38	6	0	0	0	
1123	27	NGUYỄN THỊ ÁNH	QUỲNH	QN9A	32	0	0	0	0	
1124	27	BÙI THỊ THÚY	HIỀN	QN9A	17	0	0	0	0	
1125	28	CHU THỊ	HIỀN	QN9A	38	6	0	0	0	
1126	28	PHẠM NGỌC	QUỲNH	QN9A	38	6	0	0	0	
1127	29	NGUYỄN THỊ	HOA	QN9A	18	0	0	0	0	
1128	29	PHAN NHƯ	QUỲNH	QN9A	35	5	0	0	0	
1129	30	DƯƠNG THỊ	HÒA	QN9A	26	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1130	30	LÊ THU	THẢO	QN9A	44	7.5	0	0	0	
1131	31	NGUYỄN THỊ MỸ	HUỆ	QN9A	33	0	0	0	0	
1132	31	PHẠM LAN	THẢO	QN9A	60	10	8.5	6.5	0	
1133	32	PHẠM THỊ	THU	QN9A	39	6	0	0	0	
1134	32	PHẠM THỊ	HUYỀN	QN9A	43	7	0	0	0	
1135	33	TRẦN THỊ MINH	HUYỀN	QN9A	36	5.5	0	0	0	
1136	33	PHÙNG THỊ	THU	QN9A	25	0	0	0	0	
1137	34	VŨ THỊ HOÀI	THU	QN9A		0	0	0	0	
1138	34	Ladasay	Ked	QN9A		0	0	0	0	
1139	35	PHẠM LÊ ÁNH	THƯ	QN9A	56	10	7.5	5.5	0	
1140	35	ĐỖ THỊ	LỆ	QN9A	35	5	0	0	0	
1141	36	PHẠM THỊ MINH	THÚY	QN9A	52	9.5	6.5	0	0	
1142	36	NGUYỄN THỊ	LIỄU	QN9A	41	6.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1143	1	VŨ HOÀNG TRƯỜNG	GIANG	QN9B		0	0	0	0	
1144	1	NGUYỄN THỊ	NHUNG	QN9B	25	0	0	0	0	
1145	2	NGUYỄN THỊ	NHUNG	QN9B	21	0	0	0	0	
1146	2	LÂM THU	HÀ	QN9B	42	7	0	0	0	
1147	3	ĐINH THỊ	HẰNG	QN9B	41	6.5	0	0	0	
1148	3	NGUYỄN THỊ	NHUNG	QN9B	49	8.5	5.5	0	0	
1149	4	LÊ THỊ BÍCH	HẰNG	QN9B	30	0	0	0	0	
1150	4	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	QN9B	31	0	0	0	0	
1151	5	NGUYỄN THỊ THU	OANH	QN9B	47	8	5	0	0	
1152	5	NGÔ THỊ THÚY	HẰNG	QN9B	34	5	0	0	0	
1153	6	VŨ THỊ NHƯ	HẢO	QN9B	22	0	0	0	0	
1154	6	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	QN9B	33	0	0	0	0	
1155	7	ĐÀO PHƯƠNG	QUỲNH	QN9B	43	7	0	0	0	
1156	7	NGUYỄN THỊ	HIỀN	QN9B	38	6	0	0	0	
1157	8	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	QN9B	46	8	5	0	0	
1158	8	NGUYỄN THỊ	HIỀN	QN9B	36	5.5	0	0	0	
1159	9	PHẠM THỊ	HIỀN	QN9B	41	6.5	0	0	0	
1160	9	LÊ THỊ MINH	TÂM	QN9B	26	0	0	0	0	
1161	10	NGUYỄN MINH	HIẾU	QN9B	24	0	0	0	0	
1162	10	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	QN9B	65	10	9.5	7.5	5.5	
1163	11	PHẠM THỊ HỒNG	THÁI	QN9B	25	0	0	0	0	
1164	11	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	QN9B	56	10	7.5	5.5	0	
1165	12	ĐƯỜNG THỊ	THẮM	QN9B	38	6	0	0	0	
1166	12	TRẦN TRUNG	HIẾU	QN9B	44	7.5	0	0	0	
1167	13	ĐỖ VIỆT	HOA	QN9B	64	10	9.5	7.5	5.5	
1168	13	NÔNG THỊ LỆ	THANH	QN9B	40	6.5	0	0	0	
1169	14	NGUYỄN THỊ	HÒA	QN9B	43	7	0	0	0	
1170	14	PHẠM THỊ HOÀI	THANH	QN9B	44	7.5	0	0	0	
1171	15	NGUYỄN THỊ	THAO	QN9B	28	0	0	0	0	
1172	15	HOÀNG THỊ	HUỆ	QN9B	23	0	0	0	0	
1173	16	LƯỜNG THỊ	THẢO	QN9B	50	9	6	0	0	
1174	16	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	QN9B	57	10	7.5	5.5	0	
1175	16	PHẠM THỊ	HƯỜNG	QN9B	11	0	0	0	0	
1176	17	HOÀNG THỊ	THƯƠN	QN9B	43	7	0	0	0	
1177	17	HOÀNG NGỌC	HUYỀN	QN9B	37	5.5	0	0	0	
1178	17	ĐOÀN NGỌC THỤC	ANH	QN9B	74	10	10	10	8	
1179	18	TRẦN MẾN	THƯƠN	QN9B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1180	18	PHÙNG THỊ THANH	HUYỀN	QN9B	17	0	0	0	0	
1181	18	HỨA TÚ	ANH	QN9B	51	9	6	0	0	
1182	19	NGUYỄN THỊ	THÚY	QN9B	27	0	0	0	0	
1183	19	LÊ THỊ PHƯƠNG	KHANH	QN9B	68	10	10	8.5	6.5	
1184	19	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	QN9B	50	9	6	0	0	
1185	20	BÙI THỊ	TRÂM	QN9B	44	7.5	0	0	0	
1186	20	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	QN9B	36	5.5	0	0	0	
1187	20	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	QN9B	23	0	0	0	0	
1188	21	PHAN THỊ NGỌC	TRÂM	QN9B	40	6.5	0	0	0	
1189	21	LÊ THỊ	KHUYÊ	QN9B	37	5.5	0	0	0	
1190	21	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	QN9B	43	7	0	0	0	
1191	22	DƯƠNG THỊ THU	TRANG	QN9B	33	0	0	0	0	
1192	22	PHAN ĐÌNH	LÂM	QN9B		0	0	0	0	
1193	22	NGUYỄN VÂN	ANH	QN9B	60	10	8.5	6.5	0	
1194	23	GIANG THÁI HUYỀN	TRANG	QN9B	47	8	5	0	0	
1195	23	NGUYỄN THỊ	LAN	QN9B	47	8	5	0	0	
1196	23	PHAN NGUYỄN CHÂU	ANH	QN9B		0	0	0	0	
1197	24	TRỊNH THU	TRANG	QN9B	67	10	10	8	6	
1198	24	HÀ THỊ	LINH	QN9B	42	7	0	0	0	
1199	24	BÙI THỊ	ÁNH	QN9B	23	0	0	0	0	
1200	25	NGUYỄN PHÚC	ƯNG	QN9B	44	7.5	0	0	0	
1201	25	LÊ THỊ MỸ	ÁNH	QN9B	30	0	0	0	0	
1202	25	NGUYỄN THỊ HÀ	LINH	QN9B		0	0	0	0	
1203	26	HOÀNG THU	UYÊN	QN9B	60	10	8.5	6.5	0	
1204	26	PHẠM KHÁNH	LINH	QN9B	21	0	0	0	0	
1205	26	TRẦN MAI	CHI	QN9B	50	9	6	0	0	
1206	27	VŨ ĐỨC	CHÍNH	QN9B	47	8	5	0	0	
1207	27	ĐẶNG THỊ THANH	VÂN	QN9B	31	0	0	0	0	
1208	27	ĐINH HOÀNG	LỘC	QN9B	28	0	0	0	0	
1209	28	NGUYỄN THÚY	VÂN	QN9B	33	0	0	0	0	
1210	28	NGUYỄN THỊ	LỤA	QN9B	24	0	0	0	0	
1211	28	NGÔ HẢI	CHUNG	QN9B	32	0	0	0	0	
1212	29	NGUYỄN ĐÌNH	CƯỜNG	QN9B	45	7.5	0	0	0	
1213	29	HOÀNG HƯƠNG	LY	QN9B	42	7	0	0	0	
1214	29	NGUYỄN HẢI	YẾN	QN9B		0	0	0	0	
1215	30	TẠ THỊ	MAI	QN9B	32	0	0	0	0	
1216	30	PHẠM THỊ NGỌC	DIỆU	QN9B	46	8	5	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1217	31	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	QN9B	60	10	8.5	6.5	0	
1218	31	CAO THỊ	MẾN	QN9B	45	7.5	0	0	0	
1219	32	ĐỖ TIẾN	DŨNG	QN9B	55	10	7	5	0	
1220	32	NGUYỄN TIẾN HIẾU	MINH	QN9B	33	0	0	0	0	
1221	33	NGUYỄN THUỲ	DƯƠNG	QN9B	28	0	0	0	0	
1222	33	BÙI THỊ	NGÂN	QN9B	46	8	5	0	0	
1223	34	TRẦN VĂN	DƯƠNG	QN9B	36	5.5	0	0	0	
1224	34	NGUYỄN HUYỀN	NHI	QN9B	54	10	7	5	0	
1225	35	ĐỖ PHƯƠNG	NHUNG	QN9B	38	6	0	0	0	
1226	35	HOÀNG THỊ MỸ	DUYÊN	QN9B	27	0	0	0	0	
1227	36	PHẠM HƯƠNG	GIANG	QN9B	35	5	0	0	0	
1228	36	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	QN9B	44	7.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1229	1	NGUYỄN THIỆN	MỸ	QN9C		0	0	0	0	
1230	1	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	QN9C	33	0	0	0	0	
1231	2	TRẦN TÀI	CHI	QN9C	36	5.5	0	0	0	
1232	2	HOÀNG TÔ	NAM	QN9C	29	0	0	0	0	
1233	3	NGUYỄN HẰNG	NGA	QN9C	33	0	0	0	0	
1234	3	NGÔ THỊ HƯƠNG	DỊU	QN9C	39	6	0	0	0	
1235	4	TRẦN LAN	DUNG	QN9C	30	0	0	0	0	
1236	4	NGUYỄN THỊ	NGA	QN9C	29	0	0	0	0	
1237	5	NGUYỄN THỊ THU	NGA	QN9C		0	0	0	0	
1238	5	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	QN9C	79	10	10	10	9	
1239	6	TRẦN THỊ QUỲNH	NGA	QN9C	24	0	0	0	0	
1240	6	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	QN9C	45	7.5	0	0	0	
1241	7	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	QN9C	39	6	0	0	0	
1242	7	NGUYỄN THỊ	NGỌC	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1243	8	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	QN9C	43	7	0	0	0	
1244	8	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	QN9C		0	0	0	0	
1245	9	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	QN9C	40	6.5	0	0	0	
1246	9	NGUYỄN THU	HÀ	QN9C	62	10	9	7	5	
1247	10	LÊ HỒNG	HẠNH	QN9C	31	0	0	0	0	
1248	10	CÁT THỊ ÁNH	NGUYỆ	QN9C	55	10	7	5	0	
1249	11	NGUYỄN THỊ	HIỀN	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1250	11	LƯƠNG TUYẾT	NHI	QN9C	44	7.5	0	0	0	
1251	12	PHẠM MINH	HIẾU	QN9C	35	5	0	0	0	
1252	12	NGUYỄN NHẬT UYÊN	NHI	QN9C	74	10	10	10	8	
1253	13	NGÔ THỊ	HÒA	QN9C	51	9	6	0	0	
1254	13	VŨ HỒNG	NHUNG	QN9C	64	10	9.5	7.5	5.5	
1255	14	NGUYỄN THỊ HOÀI	NINH	QN9C	49	8.5	5.5	0	0	
1256	14	LÊ THANH	HOÀN	QN9C		0	0	0	0	
1257	15	TRỊNH VĂN	HOÀNG	QN9C	27	0	0	0	0	
1258	15	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠN	QN9C	46	8	5	0	0	
1259	16	NGUYỄN THỊ	HỒNG	QN9C		0	0	0	0	
1260	16	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠN	QN9C	40	6.5	0	0	0	
1261	17	DƯƠNG THỊ	PHƯỢN	QN9C	29	0	0	0	0	
1262	17	ĐOÀN THỊ	HUẾ	QN9C	21	0	0	0	0	
1263	18	NGUYỄN THỊ THU	HUỆ	QN9C	44	7.5	0	0	0	
1264	18	PHẠM THỊ	PHƯỢN	QN9C	41	6.5	0	0	0	
1265	19	LÊ THỊ	QUYÊN	QN9C	48	8.5	5.5	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1266	19	HÀ THỊ THU	HUYỀN	QN9C	48	8.5	5.5	0	0	
1267	20	LIỄU PHƯƠNG	THẢO	QN9C	64	10	9.5	7.5	5.5	
1268	20	LƯU THỊ KHÁNH	HUYỀN	QN9C	53	9.5	6.5	0	0	
1269	21	NGUYỄN THỊ	THẢO	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1270	21	NGUYỄN THU	HUYỀN	QN9C	29	0	0	0	0	
1271	22	NGUYỄN TÙNG	LÂM	QN9C	75	10	10	10	8	
1272	22	NGUYỄN THỊ	THƠM	QN9C	34	5	0	0	0	
1273	23	NGUYỄN THỊ HOÀI	THU	QN9C	42	7	0	0	0	
1274	23	HOÀNG THỊ MĨ	LỆ	QN9C	29	0	0	0	0	
1275	24	NGUYỄN ANH	THƯ	QN9C	30	0	0	0	0	
1276	24	BÙI HOA	LINH	QN9C	42	7	0	0	0	
1277	25	BÙI THỊ	THƯƠN	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1278	25	BÙI THỊ MỸ	LINH	QN9C		0	0	0	0	
1279	26	DƯƠNG THỊ DIỆU	LINH	QN9C	51	9	6	0	0	
1280	26	TRẦN THỊ THU	THỦY	QN9C	33	0	0	0	0	
1281	27	NGUYỄN THỊ	TRÀ	QN9C		0	0	0	0	
1282	27	LƯU THỊ	LINH	QN9C		0	0	0	0	
1283	28	LÊ THỊ	TRANG	QN9C		0	0	0	0	
1284	28	TỐNG THỊ MỸ	LINH	QN9C	43	7	0	0	0	
1285	29	TRẦN THỊ THÙY	LINH	QN9C		0	0	0	0	
1286	29	NGUYỄN THỊ	TRANG	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1287	30	NGUYỄN THỊ	LOAN	QN9C		0	0	0	0	
1288	30	NGUYỄN HẠNH	AN	QN9C		0	0	0	0	
1289	30	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	QN9C	23	0	0	0	0	
1290	31	NGUYỄN THU	TRANG	QN9C		0	0	0	0	
1291	31	NGUYỄN THÀNH	LONG	QN9C	82	10	10	10	10	
1292	31	BÙI THỊ NGỌC	ANH	QN9C		0	0	0	0	
1293	32	ĐỖ THỊ LAN	ANH	QN9C	50	9	6	0	0	
1294	32	LÊ PHÚ	LƯƠNG	QN9C	39	6	0	0	0	
1295	32	PHẠM HUYỀN	TRANG	QN9C	48	8.5	5.5	0	0	
1296	33	TRỊNH QUỲNH	TRANG	QN9C	38	6	0	0	0	
1297	33	ĐỖ THỊ NGỌC	ANH	QN9C	30	0	0	0	0	
1298	33	DƯƠNG THỊ HỒNG	MAI	QN9C	59	10	8	6	0	
1299	34	NGUYỄN CẨM	TÚ	QN9C	50	9	6	0	0	
1300	34	MAI THỊ KIM	ANH	QN9C		0	0	0	0	
1301	34	LÊ THỊ	MAI	QN9C	41	6.5	0	0	0	
1302	35	PHẠM ANH	TÚ	QN9C	83	10	10	10	10	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1303	35	NGUYỄN THỊ NHƯ	MAI	QN9C	54	10	7	5	0	
1304	35	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	QN9C	48	8.5	5.5	0	0	
1305	36	LÊ ĐÀM NGỌC	VÂN	QN9C		0	0	0	0	
1306	36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	QN9C	37	5.5	0	0	0	
1307	36	PHẠM THỊ HOA	MAI	QN9C	43	7	0	0	0	
1308	37	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	QN9C	53	9.5	6.5	0	0	
1309	37	NGUYỄN THỊ THU	MIỀN	QN9C	24	0	0	0	0	
1310	37	TRẦN QUANG	VINH	QN9C		0	0	0	0	
1311	38	PHÍ THỊ HẢI	YẾN	QN9C		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1312	22	Nguyễn Trần Thu	Hương	QT21A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1313	1	HOÀNG MINH	ANH	QT24A	51	9	6	0	0	
1314	1	NGUYỄN THỊ	LAN	QT24A	43	7	0	0	0	
1315	2	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	QT24A	27	0	0	0	0	
1316	2	LUYỆN THỊ	LIỄU	QT24A	46	8	5	0	0	
1317	3	ĐOÀN THỊ MỸ	LINH	QT24A	48	8.5	5.5	0	0	
1318	3	VŨ VÂN	ANH	QT24A	41	6.5	0	0	0	
1319	4	HỒ THỊ NGỌC	ÁNH	QT24A	65	10	9.5	7.5	5.5	
1320	4	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	LINH	QT24A	30	0	0	0	0	
1321	5	NGUYỄN ĐÌNH	BÁCH	QT24A	32	0	0	0	0	
1322	5	KHUẤT THỊ HOÀI	LINH	QT24A	33	0	0	0	0	
1323	6	LÊ THỊ	LINH	QT24A		0	0	0	0	
1324	6	VƯƠNG THU	CHÀ	QT24A	56	10	7.5	5.5	0	
1325	7	VÀNG TRIỀU	CHUNG	QT24A		0	0	0	0	
1326	7	LƯU THỊ PHƯƠNG	LINH	QT24A	41	6.5	0	0	0	
1327	8	NGÔ KHÁNH	LINH	QT24A	62	10	9	7	5	
1328	8	NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	QT24A	31	0	0	0	0	
1329	9	NGUYỄN THỊ THÚY	LINH	QT24A	26	0	0	0	0	
1330	9	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	QT24A	39	6	0	0	0	
1331	10	HOÀNG THỊ NGỌC	DIỆP	QT24A	25	0	0	0	0	
1332	10	PHẠM DIỆU	LINH	QT24A	42	7	0	0	0	
1333	11	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	QT24A	38	6	0	0	0	
1334	11	NGUYỄN THỊ	ĐỊNH	QT24A	35	5	0	0	0	
1335	12	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	QT24A	64	10	9.5	7.5	5.5	
1336	12	VÕ NGỌC ÁNH	LINH	QT24A	42	7	0	0	0	
1337	13	ĐẶNG THÙY	DƯƠNG	QT24A	18	0	0	0	0	
1338	13	ĐINH THỊ	MAI	QT24A	30	0	0	0	0	
1339	14	ĐẦU THỊ	GIANG	QT24A	29	0	0	0	0	
1340	14	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGA	QT24A	44	7.5	0	0	0	
1341	15	NGUYỄN THỊ	NGÂN	QT24A	49	8.5	5.5	0	0	
1342	15	ĐỖ LÊ MINH	HẰNG	QT24A	26	0	0	0	0	
1343	16	ĐỖ THỊ	HẰNG	QT24A	32	0	0	0	0	
1344	16	NGUYỄN THẢO	NGUYÊ	QT24A		0	0	0	0	
1345	17	KHÚC THỊ THU	HẰNG	QT24A	22	0	0	0	0	
1346	17	LÊ THỊ MINH	NGUYỆ	QT24A	38	6	0	0	0	
1347	18	NGUYỄN THỊ	NINH	QT24A	43	7	0	0	0	
1348	18	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	QT24A	32	0	0	0	0	
1349	19	HỒ THỊ HỒNG	PHÚC	QT24A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1350	19	ĐÀO NGUYÊN	HẠNH	QT24A	26	0	0	0	0	
1351	20	PHAN HUỆ	PHƯƠN	QT24A	35	5	0	0	0	
1352	20	TẠ THỊ	HẠNH	QT24A	54	10	7	5	0	
1353	21	TRẦN MAI	PHƯƠN	QT24A	29	0	0	0	0	
1354	21	TRẦN PHƯƠNG	HOA	QT24A	37	5.5	0	0	0	
1355	22	NGUYỄN THẮM	HỒNG	QT24A	41	6.5	0	0	0	
1356	22	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	QT24A	32	0	0	0	0	
1357	23	NGUYỄN THỊ	HỒNG	QT24A	45	7.5	0	0	0	
1358	23	Thonevixay	Singthala	QT24A		0	0	0	0	
1359	24	PHẠM THỊ	THU	QT24A	29	0	0	0	0	
1360	24	NGUYỄN THỊ	HUỆ	QT24A	30	0	0	0	0	
1361	25	ĐÀO ANH	THƯ	QT24A	25	0	0	0	0	
1362	25	CHU LIÊN	HƯƠNG	QT24A	65	10	9.5	7.5	5.5	
1363	26	VŨ THÚY	HƯƠNG	QT24A	27	0	0	0	0	
1364	26	NGÔ THỊ ANH	THƯ	QT24A	56	10	7.5	5.5	0	
1365	27	NGỤY LÝ TÀI	THUẬN	QT24A	35	5	0	0	0	
1366	27	LƯU THỊ	HƯỚNG	QT24A	50	9	6	0	0	
1367	28	PHẠM THỊ	THUÝ	QT24A		0	0	0	0	
1368	28	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	QT24A	28	0	0	0	0	
1369	29	TRẦN THỊ THANH	THUỶ	QT24A	37	5.5	0	0	0	
1370	29	PHẠM THỊ	HUYỀN	QT24A	28	0	0	0	0	
1371	30	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	QT24A	28	0	0	0	0	
1372	30	ĐỖ THỊ	THỦY	QT24A	29	0	0	0	0	
1373	31	TẠ THỊ	KHUYÊ	QT24A	37	5.5	0	0	0	
1374	31	NGUYỄN THỊ	THỦY	QT24A	34	5	0	0	0	
1375	32	HOÀNG VĂN	KIÊN	QT24A	31	0	0	0	0	
1376	32	NGUYỄN THỊ HOÀI	THỦY	QT24A	28	0	0	0	0	
1377	33	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	QT24A	19	0	0	0	0	
1378	33	MAI THU	TRANG	QT24A	44	7.5	0	0	0	
1379	34	LÊ THỊ THẢO	LAM	QT24A	31	0	0	0	0	
1380	34	NGUYỄN THỊ	TRANG	QT24A	37	5.5	0	0	0	
1381	35	PHẠM CAO	TUẤN	QT24A	10	0	0	0	0	
1382	35	VŨ TÙNG	LÂM	QT24A	52	9.5	6.5	0	0	
1383	35	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	QT24A	38	6	0	0	0	
1384	36	NGUYỄN THANH	VÂN	QT24A	61	10	8.5	6.5	0	
1385	36	NGUYỄN THỊ	LAN	QT24A	45	7.5	0	0	0	
1386	36	TRẦN CẨM	TÚ	QT24A	44	7.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1387	1	NGUYỄN THỊ	LAN	QT24B	27	0	0	0	0	
1388	1	VŨ THỊ THU	AN	QT24B	55	10	7	5	0	
1389	2	HOÀNG PHÚC	ÂN	QT24B	45	7.5	0	0	0	
1390	2	PHAN THỊ THU	LAN	QT24B	15	0	0	0	0	
1391	3	LÊ THỊ LAN	ANH	QT24B		0	0	0	0	
1392	3	ĐẶNG THỊ	LÊ	QT24B	41	6.5	0	0	0	
1393	4	NGUYỄN MINH	ANH	QT24B	29	0	0	0	0	
1394	4	HOÀNG GIA	LINH	QT24B	48	8.5	5.5	0	0	
1395	5	NGUYỄN NGỌC	ANH	QT24B	43	7	0	0	0	
1396	5	KIỀU KHÁNH	LINH	QT24B	25	0	0	0	0	
1397	6	PHẠM THỊ MINH	ANH	QT24B	39	6	0	0	0	
1398	6	NGUYỄN THỊ	LINH	QT24B	25	0	0	0	0	
1399	7	PHẠM THỊ VÂN	ANH	QT24B	35	5	0	0	0	
1400	7	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	QT24B	11	0	0	0	0	
1401	8	PHAN THỊ	ANH	QT24B	32	0	0	0	0	
1402	8	ĐẶNG HOÀNG	LONG	QT24B	17	0	0	0	0	
1403	9	NGUYỄN THÁI THIÊN	LONG	QT24B	17	0	0	0	0	
1404	9	TRẦN THỊ KIM	ANH	QT24B		0	0	0	0	
1405	10	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	QT24B		0	0	0	0	
1406	10	NGHIÊM THỊ NGỌC	MAI	QT24B	40	6.5	0	0	0	
1407	11	TRẦN NGỌC	MẠNH	QT24B	36	5.5	0	0	0	
1408	11	VŨ LINH	CHI	QT24B	40	6.5	0	0	0	
1409	12	NGUYỄN THỊ	MƠ	QT24B	30	0	0	0	0	
1410	12	VŨ ĐÀO THÀNH	ĐẠT	QT24B		0	0	0	0	
1411	13	PHẠM THỊ TRÀ	MY	QT24B	41	6.5	0	0	0	
1412	13	NGUYỄN THỊ	DUNG	QT24B	38	6	0	0	0	
1413	14	ĐOÀN PHƯƠNG	NAM	QT24B	20	0	0	0	0	
1414	14	BÙI ANH	DŨNG	QT24B	70	10	10	9	7	
1415	15	LƯƠNG TIẾN	DŨNG	QT24B	57	10	7.5	5.5	0	
1416	15	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGA	QT24B	38	6	0	0	0	
1417	16	NGUYỄN YẾN	NGA	QT24B	67	10	10	8	6	
1418	16	PHẠM ANH	DŨNG	QT24B		0	0	0	0	
1419	17	NGUYỄN VŨ	DUY	QT24B	18	0	0	0	0	
1420	17	NGUYỄN THỊ	NGÂN	QT24B	33	0	0	0	0	
1421	18	MAI THU	HÀ	QT24B	41	6.5	0	0	0	
1422	18	NGUYỄN THỊ	NGUYÊ	QT24B	14	0	0	0	0	
1423	19	LÊ THỊ	HẰNG	QT24B	33	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1424	19	PHẠM THỊ	NHUNG	QT24B	22	0	0	0	0	
1425	20	ĐÀO THỊ	PHƯỢN	QT24B	42	7	0	0	0	
1426	20	MAI THỊ	HẰNG	QT24B	31	0	0	0	0	
1427	21	NGUYỄN KHÁNH	HẰNG	QT24B	35	5	0	0	0	
1428	21	MAI THỊ	QUỲNH	QT24B	28	0	0	0	0	
1429	22	NGUYỄN THANH	HẰNG	QT24B	36	5.5	0	0	0	
1430	22	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	QT24B	22	0	0	0	0	
1431	23	PHẠM THÚY	QUỲNH	QT24B	30	0	0	0	0	
1432	23	NGUYỄN THỊ	HẰNG	QT24B	38	6	0	0	0	
1433	24	VŨ THỊ	QUỲNH	QT24B	31	0	0	0	0	
1434	24	TRẦN MỸ	HẠNH	QT24B	43	7	0	0	0	
1435	25	LÊ THỊ THU	HIỀN	QT24B	48	8.5	5.5	0	0	
1436	25	TRẦN THỊ	THẮM	QT24B	55	10	7	5	0	
1437	26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	QT24B	27	0	0	0	0	
1438	26	NGUYỄN QUANG	HIỆP	QT24B	55	10	7	5	0	
1439	27	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	QT24B	42	7	0	0	0	
1440	27	NGUYỄN NHƯ	HIẾU	QT24B	44	7.5	0	0	0	
1441	28	PHẠM LỆ	THI	QT24B	76	10	10	10	8.5	
1442	28	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	QT24B	50	9	6	0	0	
1443	29	NGÔ THỊ THU	HOÀI	QT24B	54	10	7	5	0	
1444	29	VŨ THỊ	THƠM	QT24B		0	0	0	0	
1445	30	TẠ THỊ	HỒNG	QT24B	25	0	0	0	0	
1446	30	NINH THỊ HUYỀN	THƯƠN	QT24B	23	0	0	0	0	
1447	31	TRẦN NGỌC	HUY	QT24B	61	10	8.5	6.5	0	
1448	31	PHAN THU	THỦY	QT24B	40	6.5	0	0	0	
1449	32	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	QT24B	39	6	0	0	0	
1450	32	LA THỊ THU	TRANG	QT24B	23	0	0	0	0	
1451	33	VŨ THỊ	HUYỀN	QT24B	30	0	0	0	0	
1452	33	NGUYỄN ĐĂNG	TRUNG	QT24B		0	0	0	0	
1453	34	HOÀNG THẠCH	LAM	QT24B	39	6	0	0	0	
1454	34	ĐỖ ANH	TÚ	QT24B	79	10	10	10	9	
1455	35	TRẦN ANH	TÚ	QT24B	47	8	5	0	0	
1456	35	ĐINH THỊ	YẾN	QT24B	38	6	0	0	0	
1457	36	LÊ THỊ	YẾN	QT24B	46	8	5	0	0	
1458	36	CAO THỊ HẢI	YẾN	QT24B		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1459	1	ĐINH VĂN	HƯỚNG	QT24C	27	0	0	0	0	
1460	1	ĐÀO TUẤN	ANH	QT24C		0	0	0	0	
1461	2	MAI THỊ THANH	HUYỀN	QT24C	43	7	0	0	0	
1462	2	LÃ THỊ PHƯƠNG	ANH	QT24C	51	9	6	0	0	
1463	3	DƯƠNG THỊ	LAN	QT24C		0	0	0	0	
1464	3	LÊ HOÀI	ANH	QT24C		0	0	0	0	
1465	4	NGÔ THỊ KIỀU	ANH	QT24C	29	0	0	0	0	
1466	4	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	QT24C		0	0	0	0	
1467	5	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	QT24C	64	10	9.5	7.5	5.5	
1468	5	NGUYỄN TRƯƠNG TRÂM	ANH	QT24C	60	10	8.5	6.5	0	
1469	6	PHẠM QUỲNH	ANH	QT24C	59	10	8	6	0	
1470	6	PHẠM THÙY	LINH	QT24C	61	10	8.5	6.5	0	
1471	7	VŨ DIỆU	LINH	QT24C	41	6.5	0	0	0	
1472	7	SÉO GIANG	ANH	QT24C	29	0	0	0	0	
1473	8	NGUYỄN QUẢNG	LƯƠNG	QT24C	23	0	0	0	0	
1474	8	TRƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	QT24C	41	6.5	0	0	0	
1475	9	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	QT24C	42	7	0	0	0	
1476	9	TRẦN THỊ QUỲNH	LY	QT24C	52	9.5	6.5	0	0	
1477	10	PHẠM LINH	CHI	QT24C	72	10	10	9.5	7.5	
1478	10	PHẠM MAI	NGÂN	QT24C	29	0	0	0	0	
1479	11	NGUYỄN VĂN	NHẤT	QT24C	30	0	0	0	0	
1480	11	NGUYỄN THỊ	ĐÀO	QT24C	40	6.5	0	0	0	
1481	12	TRẦN TIẾN	NHẬT	QT24C	36	5.5	0	0	0	
1482	12	NGUYỄN XUÂN	ĐỒNG	QT24C		0	0	0	0	
1483	13	LÊ THỊ TUYẾT	NHƯ	QT24C	77	10	10	10	8.5	
1484	13	NGUYỄN MINH	ĐỨC	QT24C	51	9	6	0	0	
1485	14	TRẦN PHI	DƯƠNG	QT24C	35	5	0	0	0	
1486	14	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	QT24C		0	0	0	0	
1487	15	HOÀNG THỊ	DUYÊN	QT24C	36	5.5	0	0	0	
1488	15	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠN	QT24C	24	0	0	0	0	
1489	16	VŨ THỊ THÙY	PHƯƠN	QT24C	31	0	0	0	0	
1490	16	NGUYỄN THỊ HỒNG	DUYÊN	QT24C	41	6.5	0	0	0	
1491	17	ĐOÀN NGỌC	QUANG	QT24C	26	0	0	0	0	
1492	17	TRỊNH THỊ	DUYÊN	QT24C	47	8	5	0	0	
1493	18	NGUYỄN ĐỨC	QUYẾT	QT24C	21	0	0	0	0	
1494	18	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	QT24C	50	9	6	0	0	
1495	19	BÙI THU	HÀ	QT24C	45	7.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1496	19	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	QT24C	49	8.5	5.5	0	0	
1497	20	PHẠM THỊ	QUỲNH	QT24C	48	8.5	5.5	0	0	
1498	20	ĐOÀN NGỌC	HÀ	QT24C	55	10	7	5	0	
1499	21	TRẦN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	QT24C	44	7.5	0	0	0	
1500	21	NGUYỄN THỊ	HÀ	QT24C	43	7	0	0	0	
1501	22	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	QT24C	43	7	0	0	0	
1502	22	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	QT24C	58	10	8	6	0	
1503	23	NGUYỄN DUY	HÀO	QT24C	23	0	0	0	0	
1504	23	ĐẶNG THU	THẢO	QT24C	62	10	9	7	5	
1505	24	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	QT24C	35	5	0	0	0	
1506	24	NGUYỄN THỊ TRUNG	HẬU	QT24C	47	8	5	0	0	
1507	25	NGUYỄN THỊ	HIÊN	QT24C	57	10	7.5	5.5	0	
1508	25	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	QT24C	45	7.5	0	0	0	
1509	26	ĐÀO THỊ KIM	THU	QT24C		0	0	0	0	
1510	26	NGUYỄN THỊ	HIẾU	QT24C	26	0	0	0	0	
1511	27	NGUYỄN THỊ	THUỶ	QT24C	46	8	5	0	0	
1512	27	NGUYỄN THỊ	HOÀI	QT24C	40	6.5	0	0	0	
1513	28	GIANG VIỆT	HOÀNG	QT24C	70	10	10	9	7	
1514	28	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	QT24C	21	0	0	0	0	
1515	29	NGUYỄN THU	THỦY	QT24C	67	10	10	8	6	
1516	29	NGUYỄN MAI	HỒNG	QT24C	41	6.5	0	0	0	
1517	30	NGUYỄN THỊ	TRANG	QT24C		0	0	0	0	
1518	30	LÊ THỊ	HUÊ	QT24C		0	0	0	0	
1519	31	PHAN THỊ	HUẾ	QT24C	40	6.5	0	0	0	
1520	31	NGUYỄN THỦY HUYỀN	TRANG	QT24C	55	10	7	5	0	
1521	32	ĐỖ VĂN	TRUNG	QT24C		0	0	0	0	
1522	32	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	QT24C	46	8	5	0	0	
1523	33	NGUYỄN VĂN	HÙNG	QT24C	34	5	0	0	0	
1524	33	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	QT24C	40	6.5	0	0	0	
1525	34	NGUYỄN THU	HƯƠNG	QT24C	38	6	0	0	0	
1526	34	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	QT24C	34	5	0	0	0	
1527	35	PHẠM THÚY	VÂN	QT24C	30	0	0	0	0	
1528	36	LIÊU THỊ HẢI	YẾN	QT24C	36	5.5	0	0	0	
1529	36	NGUYỄN THỊ	XUÂN	QT24C	29	0	0	0	0	
1530	37	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	QT24C	36	5.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1531	1	NGUYỄN HÀ	LINH	QT24D		0	0	0	0	
1532	1	ĐẶNG CHÂU	ANH	QT24D	65	10	9.5	7.5	5.5	
1533	2	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	ANH	QT24D	58	10	8	6	0	
1534	2	NGUYỄN THÙY	LINH	QT24D	40	6.5	0	0	0	
1535	3	NGUYỄN MINH	ANH	QT24D	87	10	10	10	10	
1536	3	PHAN THỊ NHẬT	LINH	QT24D	30	0	0	0	0	
1537	4	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	QT24D	42	7	0	0	0	
1538	4	TRỊNH KHÁNH	LINH	QT24D		0	0	0	0	
1539	5	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	QT24D	62	10	9	7	5	
1540	5	LỤC THỊ	MAI	QT24D	46	8	5	0	0	
1541	6	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	QT24D	36	5.5	0	0	0	
1542	6	LÊ ĐÌNH	MẠNH	QT24D	32	0	0	0	0	
1543	7	TRƯƠNG THỊ	MÂY	QT24D	30	0	0	0	0	
1544	7	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	ANH	QT24D	52	9.5	6.5	0	0	
1545	8	NGUYỄN BÌNH	MINH	QT24D		0	0	0	0	
1546	8	TẠ HÀ	ANH	QT24D	60	10	8.5	6.5	0	
1547	9	HOÀNG NGỌC TRÀ	MY	QT24D	72	10	10	9.5	7.5	
1548	9	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	QT24D	63	10	9	7	5	
1549	10	HOÀNG TIẾN	NAM	QT24D	26	0	0	0	0	
1550	10	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	QT24D	50	9	6	0	0	
1551	11	NGUYỄN THÀNH	NAM	QT24D	52	9.5	6.5	0	0	
1552	11	TRẦN VĂN	CÔNG	QT24D	44	7.5	0	0	0	
1553	12	NGHIÊM PHƯƠNG	NGÂN	QT24D	66	10	10	8	6	
1554	12	PHẠM CAO	CƯỜNG	QT24D	50	9	6	0	0	
1555	13	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	QT24D	30	0	0	0	0	
1556	13	BÙI THỊ MINH	NGUYỆ	QT24D	41	6.5	0	0	0	
1557	14	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	QT24D	52	9.5	6.5	0	0	
1558	14	NGUYỄN ANH	ĐỨC	QT24D	45	7.5	0	0	0	
1559	15	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	QT24D	37	5.5	0	0	0	
1560	15	TRỊNH HỒNG	NHUNG	QT24D	49	8.5	5.5	0	0	
1561	16	HOÀNG MAI	PHƯƠN	QT24D	53	9.5	6.5	0	0	
1562	16	TRẦN THỊ KIM	DUNG	QT24D	27	0	0	0	0	
1563	17	ĐÀO THANH	DŨNG	QT24D	45	7.5	0	0	0	
1564	17	THẠCH THỊ THẢO	PHƯƠN	QT24D	29	0	0	0	0	
1565	18	PHAN HÀ	THÁI	QT24D	55	10	7	5	0	
1566	18	PHAN QUỐC	DUY	QT24D		0	0	0	0	
1567	19	LÊ MINH	THẮNG	QT24D	29	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1568	19	NGUYỄN THỊ	GIANG	QT24D	27	0	0	0	0	
1569	20	BÙI THÀNH	THẢO	QT24D	51	9	6	0	0	
1570	20	NGUYỄN THU	GIANG	QT24D	54	10	7	5	0	
1571	21	NGUYỄN THỊ	HÀ	QT24D	47	8	5	0	0	
1572	21	NGUYỄN THỊ	THẢO	QT24D	30	0	0	0	0	
1573	22	NGUYỄN VĂN	THỊNH	QT24D	26	0	0	0	0	
1574	22	PHẠM THỊ THU	HÀ	QT24D	33	0	0	0	0	
1575	23	NGUYỄN NGỌC	THU	QT24D	40	6.5	0	0	0	
1576	23	PHAN THỊ	HẰNG	QT24D	51	9	6	0	0	
1577	24	LÊ THỊ SAO	HÔM	QT24D	41	6.5	0	0	0	
1578	24	NGUYỄN MINH	THƯ	QT24D	36	5.5	0	0	0	
1579	25	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	QT24D	27	0	0	0	0	
1580	25	NGUYỄN THỊ LỆ	THỦY	QT24D		0	0	0	0	
1581	26	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	QT24D	34	5	0	0	0	
1582	26	CHU THỊ QUỲNH	TRANG	QT24D	24	0	0	0	0	
1583	27	LÊ THU	HƯỜNG	QT24D	29	0	0	0	0	
1584	27	LÊ THỊ	TRANG	QT24D	51	9	6	0	0	
1585	28	NGỤY THỊ THU	TRANG	QT24D	46	8	5	0	0	
1586	28	NGUYỄN QUANG	HUY	QT24D	20	0	0	0	0	
1587	29	THÁI THỊ	TRANG	QT24D	56	10	7.5	5.5	0	
1588	29	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN	QT24D	39	6	0	0	0	
1589	30	TRƯƠNG THỊ	HUYỀN	QT24D	24	0	0	0	0	
1590	30	TRẦN THU	TRANG	QT24D	56	10	7.5	5.5	0	
1591	31	VŨ PHƯƠNG	TRINH	QT24D	53	9.5	6.5	0	0	
1592	31	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	QT24D	34	5	0	0	0	
1593	32	BÙI THÀNH	TÚ	QT24D	78	10	10	10	9	
1594	32	NGUYỄN THỊ NHẬT	LỆ	QT24D	22	0	0	0	0	
1595	33	NGUYỄN VĂN	TUẤN	QT24D	57	10	7.5	5.5	0	
1596	33	BÙI DOÃN NGỌC	LINH	QT24D	57	10	7.5	5.5	0	
1597	34	BÙI THÙY	LINH	QT24D	53	9.5	6.5	0	0	
1598	34	SÁI THỊ LINH	VÂN	QT24D	31	0	0	0	0	
1599	35	ĐỖ TÚ	LINH	QT24D	57	10	7.5	5.5	0	
1600	35	TẠ THỊ	XUÂN	QT24D	36	5.5	0	0	0	
1601	36	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	QT24D	57	10	7.5	5.5	0	
1602	37	TRỊNH HẢI	YẾN	QT24D	34	5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1603	1	ĐỖ MINH	ANH	TN11A	50	9	6	0	0	
1604	2	ĐỖ THỊ LAN	ANH	TN11A	32	0	0	0	0	
1605	3	ĐOÀN THỊ HỒNG	ANH	TN11A	20	0	0	0	0	
1606	4	LƯƠNG THỤC	ANH	TN11A	67	10	10	8	6	
1607	5	NGUYỄN DUY	ANH	TN11A	28	0	0	0	0	
1608	6	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	TN11A		0	0	0	0	
1609	7	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	TN11A	26	0	0	0	0	
1610	8	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	TN11A	19	0	0	0	0	
1611	8	VŨ HẢI	ANH	TN11A	30	0	0	0	0	
1612	9	ĐỖ BÍCH	NGỌC	TN11A	41	6.5	0	0	0	
1613	9	NGUYỄN DUY	BẢO	TN11A		0	0	0	0	
1614	10	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	TN11A	21	0	0	0	0	
1615	10	VŨ THỊ HỒNG	NGỌC	TN11A	48	8.5	5.5	0	0	
1616	11	VŨ MẠNH	ĐẠT	TN11A	23	0	0	0	0	
1617	11	VƯƠNG KIM	NGỌC	TN11A	65	10	9.5	7.5	5.5	
1618	12	TRƯƠNG BẢO	ĐỨC	TN11A	25	0	0	0	0	
1619	12	NGUYỄN VÂN	NHI	TN11A	77	10	10	10	8.5	
1620	13	NGUYỄN THỊ	GIANG	TN11A	50	9	6	0	0	
1621	13	VŨ THẢO	NHI	TN11A	62	10	9	7	5	
1622	14	PHẠM THỊ NƯƠNG	NƯƠNG	TN11A	56	10	7.5	5.5	0	
1623	14	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	TN11A	30	0	0	0	0	
1624	15	LÊ VŨ	HẢI	TN11A	46	8	5	0	0	
1625	15	NGUYỄN GIA	PHONG	TN11A	69	10	10	8.5	6.5	
1626	16	NGUYỄN LINH	PHƯƠN	TN11A	57	10	7.5	5.5	0	
1627	16	DƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	TN11A	29	0	0	0	0	
1628	17	NGUYỄN THU	PHƯƠN	TN11A	60	10	8.5	6.5	0	
1629	17	ĐÀO THỊ	HẰNG	TN11A	27	0	0	0	0	
1630	18	QUÁCH THỊ THU	HẰNG	TN11A	47	8	5	0	0	
1631	18	HOÀNG DIỄM	QUỲNH	TN11A	29	0	0	0	0	
1632	19	NÔNG THỊ MỸ	HẠNH	TN11A	50	9	6	0	0	
1633	19	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	TN11A	48	8.5	5.5	0	0	
1634	20	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	TN11A	32	0	0	0	0	
1635	20	VŨ THỊ	HUẾ	TN11A	38	6	0	0	0	
1636	21	PHAN DIỄM	QUỲNH	TN11A	47	8	5	0	0	
1637	21	ĐOÀN THANH	HƯƠNG	TN11A	39	6	0	0	0	
1638	22	NGUYỄN NGỌC	SƠN	TN11A	29	0	0	0	0	
1639	23	TRẦN THỊ KIM	THANH	TN11A	28	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1640	23	TRẦN THỊ	HƯƠNG	TN11A	34	5	0	0	0	
1641	24	TRANG HUYỀN	THANH	TN11A	44	7.5	0	0	0	
1642	24	HÀ THỊ	HƯỜNG	TN11A	49	8.5	5.5	0	0	
1643	25	NGUYỄN THỊ	THẢO	TN11A	45	7.5	0	0	0	
1644	25	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	TN11A		0	0	0	0	
1645	26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	TN11A	34	5	0	0	0	
1646	26	LƯỜNG THỊ THANH	HUYỀN	TN11A	27	0	0	0	0	
1647	27	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	TN11A	29	0	0	0	0	
1648	27	NGUYỄN THỊ	THƠM	TN11A	30	0	0	0	0	
1649	28	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	TN11A	31	0	0	0	0	
1650	28	ĐÀO MINH	THÚY	TN11A	41	6.5	0	0	0	
1651	29	TÔ THỊ THANH	HUYỀN	TN11A	68	10	10	8.5	6.5	
1652	29	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	TN11A	33	0	0	0	0	
1653	30	BÙI THỊ	THỦY	TN11A		0	0	0	0	
1654	30	BÙI NGUYÊN	KHÁNH	TN11A	26	0	0	0	0	
1655	31	TẠ THU	THỦY	TN11A	60	10	8.5	6.5	0	
1656	31	ĐỖ MAI	LÂM	TN11A	56	10	7.5	5.5	0	
1657	32	PHÙNG THỊ	LAN	TN11A	18	0	0	0	0	
1658	32	CHỬ HUYỀN	TRANG	TN11A	43	7	0	0	0	
1659	33	HOÀNG THỊ HUYỀN	TRANG	TN11A	54	10	7	5	0	
1660	33	LÊ HƯƠNG	LINH	TN11A	46	8	5	0	0	
1661	34	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	TN11A	49	8.5	5.5	0	0	
1662	34	NGUYỄN DIỆU	LINH	TN11A	62	10	9	7	5	
1663	35	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	TN11A	19	0	0	0	0	
1664	35	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	TN11A	40	6.5	0	0	0	
1665	36	HOÀNG CẨM	TÚ	TN11A	27	0	0	0	0	
1666	36	PHÙNG THỊ MỸ	LINH	TN11A	32	0	0	0	0	
1667	37	NGUYỄN THANH	TÙNG	TN11A	30	0	0	0	0	
1668	37	VŨ THỊ MỸ	LINH	TN11A	45	7.5	0	0	0	
1669	38	TRẦN VĂN	LỘC	TN11A	34	5	0	0	0	
1670	38	NGUYỄN TỐ	UYÊN	TN11A	27	0	0	0	0	
1671	39	TRẦN THỊ HÀ	NGÂN	TN11A	39	6	0	0	0	
1672	39	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	TN11A	33	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1673	1	TRẦN THỊ	DUNG	TN11B	37	5.5	0	0	0	
1674	1	HOÀNG VÂN	ANH	TN11B	42	7	0	0	0	
1675	2	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	TN11B	32	0	0	0	0	
1676	2	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	TN11B		0	0	0	0	
1677	3	TRẦN HƯƠNG	GIANG	TN11B	40	6.5	0	0	0	
1678	3	TRẦN LÊ VÂN	ANH	TN11B		0	0	0	0	
1679	4	NGUYỄN THÚY	HÀ	TN11B	39	6	0	0	0	
1680	4	NGÔ THỊ	ÁNH	TN11B	34	5	0	0	0	
1681	5	LÊ THỊ	CHÂU	TN11B	27	0	0	0	0	
1682	5	NGUYỄN THẢO DIỆU	HẰNG	TN11B	64	10	9.5	7.5	5.5	
1683	6	LÃ THỊ	CHI	TN11B	31	0	0	0	0	
1684	6	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	TN11B	70	10	10	9	7	
1685	7	TRƯƠNG HỒNG	ĐỨC	TN11B	45	7.5	0	0	0	
1686	7	NGUYỄN THU	HẰNG	TN11B	59	10	8	6	0	
1687	8	TRẦN MINH	HIẾU	TN11B	31	0	0	0	0	
1688	9	ĐỖ THỊ	HOA	TN11B	35	5	0	0	0	
1689	10	TRƯƠNG THỊ	HOA	TN11B	32	0	0	0	0	
1690	11	LÊ VIỆT	HOÀNG	TN11B	48	8.5	5.5	0	0	
1691	12	ĐẶNG TIẾN	HƯNG	TN11B	62	10	9	7	5	
1692	13	ĐINH QUỐC	HƯNG	TN11B	25	0	0	0	0	
1693	14	NGUYỄN HỮU	HƯNG	TN11B	40	6.5	0	0	0	
1694	15	LÊ THỊ LINH	HƯƠNG	TN11B	32	0	0	0	0	
1695	16	PHÙNG THỊ LAN	HƯƠNG	TN11B		0	0	0	0	
1696	17	ĐÀO THỊ NGUYỆT	PHƯỢN	TN11B	43	7	0	0	0	
1697	17	PHẠM THỊ MINH	HƯỜNG	TN11B	33	0	0	0	0	
1698	18	NGUYỄN THỊ	PHƯỢN	TN11B	31	0	0	0	0	
1699	18	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	TN11B	28	0	0	0	0	
1700	19	DƯƠNG HÀO	QUANG	TN11B	30	0	0	0	0	
1701	19	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	TN11B	38	6	0	0	0	
1702	20	ĐẶNG THỊ DIỆU	LINH	TN11B		0	0	0	0	
1703	20	LÊ NHƯ	QUỲNH	TN11B	31	0	0	0	0	
1704	21	NGUYỄN VĂN	THẮNG	TN11B	23	0	0	0	0	
1705	21	MAI KHÁNH	LINH	TN11B	51	9	6	0	0	
1706	22	NGUYỄN THỊ	THANH	TN11B		0	0	0	0	
1707	22	NGUYỄN HOÀNG	LINH	TN11B	38	6	0	0	0	
1708	23	PHẠM THỊ	THẢO	TN11B		0	0	0	0	
1709	23	NGUYỄN MỸ	LINH	TN11B	46	8	5	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1710	24	THÁI THỊ THANH	THẢO	TN11B	43	7	0	0	0	
1711	24	HÀ HOÀNG HẢI	LONG	TN11B	31	0	0	0	0	
1712	25	TRẦN THỊ THU	THẢO	TN11B	27	0	0	0	0	
1713	25	LÊ TRUNG	LƯƠNG	TN11B	64	10	9.5	7.5	5.5	
1714	26	NGUYỄN HOÀI	THU	TN11B	51	9	6	0	0	
1715	26	LÊ HƯƠNG	LY	TN11B	48	8.5	5.5	0	0	
1716	27	NGUYỄN THỊ	THU	TN11B	29	0	0	0	0	
1717	27	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	TN11B	59	10	8	6	0	
1718	28	TRẦN HOÀI	THƯƠN	TN11B	40	6.5	0	0	0	
1719	28	MAI HƯƠNG	LÝ	TN11B	39	6	0	0	0	
1720	29	HOÀNG THỊ	THÚY	TN11B	35	5	0	0	0	
1721	29	LÊ THANH	MAI	TN11B	51	9	6	0	0	
1722	30	NGUYỄN THỊ	THỦY	TN11B	34	5	0	0	0	
1723	30	NGUYỄN VĂN	MÃO	TN11B	26	0	0	0	0	
1724	31	BÙI HUYỀN	TRANG	TN11B	27	0	0	0	0	
1725	31	NGUYỄN TUẤN	MINH	TN11B		0	0	0	0	
1726	32	CAO THỊ NGỌC	MỸ	TN11B	45	7.5	0	0	0	
1727	32	ĐINH QUỲNH	TRANG	TN11B	62	10	9	7	5	
1728	33	NGUYỄN THÙY	TRANG	TN11B	33	0	0	0	0	
1729	33	ĐỖ HƯƠNG	NGA	TN11B	45	7.5	0	0	0	
1730	34	TRẦN THU	TRANG	TN11B	38	6	0	0	0	
1731	34	ĐỖ NHƯ	NGỌC	TN11B		0	0	0	0	
1732	35	ĐỖ QUỐC	TRUNG	TN11B	62	10	9	7	5	
1733	35	NGUYỄN THÚY	NGỌC	TN11B	58	10	8	6	0	
1734	36	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	TN11B	44	7.5	0	0	0	
1735	36	TẠ QUANG	TRUNG	TN11B	35	5	0	0	0	
1736	37	CẤN QUANG	TÚ	TN11B	37	5.5	0	0	0	
1737	37	GIANG THỊ HỒNG	NHUNG	TN11B	33	0	0	0	0	
1738	38	PHẠM ANH	TÚ	TN11B	56	10	7.5	5.5	0	
1739	38	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠN	TN11B	40	6.5	0	0	0	
1740	39	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠN	TN11B	37	5.5	0	0	0	
1741	39	PHẠM THỊ MINH	TUYẾT	TN11B	40	6.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1742	1	PHẠM THỊ HỒNG	HẠNH	TN11C	35	5	0	0	0	
1743	1	ĐẶNG VÂN	ANH	TN11C	35	5	0	0	0	
1744	2	ĐÀO THỊ KIM	ANH	TN11C	42	7	0	0	0	
1745	2	ĐINH THỊ	HIỀN	TN11C	28	0	0	0	0	
1746	3	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	TN11C		0	0	0	0	
1747	3	TRƯƠNG THU	HIỀN	TN11C	42	7	0	0	0	
1748	4	NGUYỄN VĂN	HIẾU	TN11C		0	0	0	0	
1749	4	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	TN11C	13	0	0	0	0	
1750	5	PHẠM MINH	HIẾU	TN11C	43	7	0	0	0	
1751	5	NGUYỄN ĐÌNH	BẮC	TN11C	25	0	0	0	0	
1752	6	VŨ VĂN	HIẾU	TN11C	32	0	0	0	0	
1753	6	ĐINH HẢI	CHI	TN11C		0	0	0	0	
1754	7	PHẠM THỊ DIỆU	HOA	TN11C	55	10	7	5	0	
1755	7	NGUYỄN THỊ KHÁNH	CHI	TN11C	39	6	0	0	0	
1756	8	ĐẶNG THU	HOÀI	TN11C	41	6.5	0	0	0	
1757	8	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	TN11C	41	6.5	0	0	0	
1758	9	TRẦN ĐỨC	HOÀN	TN11C	68	10	10	8.5	6.5	
1759	9	HOÀNG QUỐC	ĐẠT	TN11C	26	0	0	0	0	
1760	10	CHU VIỆT	HOÀNG	TN11C	53	9.5	6.5	0	0	
1761	10	NGÔ HƯƠNG THU	DIỆP	TN11C	49	8.5	5.5	0	0	
1762	11	VŨ THỊ THÚY	HỒNG	TN11C	38	6	0	0	0	
1763	11	PHẠM THÚY	DIỆU	TN11C	35	5	0	0	0	
1764	12	NGÔ ĐỨC	DUY	TN11C	32	0	0	0	0	
1765	12	ĐÀO VIỆT	HÙNG	TN11C	48	8.5	5.5	0	0	
1766	13	LÊ THU	HƯƠNG	TN11C	51	9	6	0	0	
1767	13	ĐỖ NGỌC	HÀ	TN11C	23	0	0	0	0	
1768	14	PHẠM MAI	HƯƠNG	TN11C	32	0	0	0	0	
1769	14	LÊ THỊ	HÀ	TN11C	22	0	0	0	0	
1770	15	NGUYỄN MINH	HẠNH	TN11C	63	10	9	7	5	
1771	15	ĐÀO DƯƠNG	HUY	TN11C	64	10	9.5	7.5	5.5	
1772	16	NGUYỄN THỊ	HẠNH	TN11C		0	0	0	0	
1773	16	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	TN11C	60	10	8.5	6.5	0	
1774	17	NGUYỄN TRẦN THANH	HUYỀN	TN11C	26	0	0	0	0	
1775	18	TRẦN THỊ	HUYỀN	TN11C	54	10	7	5	0	
1776	19	BÙI NGỌC	LINH	TN11C	51	9	6	0	0	
1777	20	HÀ THỊ HUYỀN	LINH	TN11C	49	8.5	5.5	0	0	
1778	21	LÝ DIỆU	LINH	TN11C	57	10	7.5	5.5	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1779	22	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	TN11C	57	10	7.5	5.5	0	
1780	23	NGUYỄN THỊ	LINH	TN11C	30	0	0	0	0	
1781	24	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	TN11C		0	0	0	0	
1782	25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	TN11C	54	10	7	5	0	
1783	26	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	TN11C	35	5	0	0	0	
1784	27	PHẠM THỊ HẢI	LINH	TN11C	39	6	0	0	0	
1785	27	VŨ THỊ XUÂN	QUỲNH	TN11C	76	10	10	10	8.5	
1786	28	NGÔ DIỆU	LOAN	TN11C	20	0	0	0	0	
1787	28	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	TN11C	30	0	0	0	0	
1788	29	NGUYỄN THỊ	THANH	TN11C	41	6.5	0	0	0	
1789	29	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	TN11C	47	8	5	0	0	
1790	30	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	TN11C	27	0	0	0	0	
1791	30	NGUYỄN TRÚC	MAI	TN11C		0	0	0	0	
1792	31	TẠ THỊ	THẢO	TN11C	40	6.5	0	0	0	
1793	32	VŨ ĐỨC	THẢO	TN11C	49	8.5	5.5	0	0	
1794	32	NGUYỄN CÔNG	MINH	TN11C	12	0	0	0	0	
1795	33	NGUYỄN NHẬT	MINH	TN11C	20	0	0	0	0	
1796	33	NGUYỄN HOÀI	THƯƠN	TN11C	45	7.5	0	0	0	
1797	34	BÙI BÍCH	THỦY	TN11C		0	0	0	0	
1798	34	TRẦN ANH	MINH	TN11C	36	5.5	0	0	0	
1799	35	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	TN11C	28	0	0	0	0	
1800	35	LÊ THỊ TRÀ	MY	TN11C		0	0	0	0	
1801	36	NGUYỄN THỊ	MỸ	TN11C	19	0	0	0	0	
1802	37	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	TN11C	53	9.5	6.5	0	0	
1803	37	NGUYỄN DUY	NAM	TN11C	26	0	0	0	0	
1804	38	NGUYỄN THỊ	TRANG	TN11C		0	0	0	0	
1805	38	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	TN11C	35	5	0	0	0	
1806	39	NGUYỄN THÙY	TRANG	TN11C	56	10	7.5	5.5	0	
1807	39	PHẠM THẢO	NGUYÊ	TN11C	50	9	6	0	0	
1808	40	NÔNG THỊ THU	TRANG	TN11C		0	0	0	0	
1809	40	NGUYỄN THỊ THỤC	QUYÊN	TN11C		0	0	0	0	
1810	41	PHAN ĐỨC	TUẤN	TN11C		0	0	0	0	
1811	42	ĐÀO THANH	TÙNG	TN11C	41	6.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1812	1	ĐÀO TRỌNG	ANH	TN11D	25	0	0	0	0	
1813	1	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	TN11D	25	0	0	0	0	
1814	2	ĐỖ THỊ NGỌC	ANH	TN11D	71	10	10	9	7	
1815	2	NGUYỄN QUANG	HUY	TN11D	18	0	0	0	0	
1816	3	VŨ QUỲNH	ANH	TN11D	45	7.5	0	0	0	
1817	3	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	TN11D	45	7.5	0	0	0	
1818	4	NGUYỄN THỊ	BÍCH	TN11D		0	0	0	0	
1819	4	ĐỖ LÊ THU	HUYỀN	TN11D	51	9	6	0	0	
1820	5	HOÀNG KHÁNH	HUYỀN	TN11D	43	7	0	0	0	
1821	5	NGUYỄN HUY	CHIẾN	TN11D		0	0	0	0	
1822	6	LÊ THỊ MỸ	HUYỀN	TN11D	26	0	0	0	0	
1823	6	CAO THỊ	CHUNG	TN11D	51	9	6	0	0	
1824	7	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	TN11D	27	0	0	0	0	
1825	7	PHẠM HOÀNG MINH	ĐỨC	TN11D	87	10	10	10	10	
1826	8	TRẦN TUẤN	KHOA	TN11D		0	0	0	0	
1827	8	NGUYỄN TỐNG TUẤN	DŨNG	TN11D	30	0	0	0	0	
1828	9	CAO THỊ	LINH	TN11D	31	0	0	0	0	
1829	9	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	TN11D	45	7.5	0	0	0	
1830	10	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	TN11D	29	0	0	0	0	
1831	10	ĐẶNG THỊ	DUYÊN	TN11D	40	6.5	0	0	0	
1832	11	TỐNG KHÁNH	LINH	TN11D	30	0	0	0	0	
1833	11	TRỊNH THỊ MỸ	DUYÊN	TN11D	29	0	0	0	0	
1834	12	VŨ THỊ DIỆU	LINH	TN11D	45	7.5	0	0	0	
1835	12	DƯƠNG VÂN	GIANG	TN11D	53	9.5	6.5	0	0	
1836	13	TRƯƠNG NGỌC	LOAN	TN11D	39	6	0	0	0	
1837	13	PHẠM NGÂN	GIANG	TN11D	42	7	0	0	0	
1838	14	ĐINH THỊ HIỀN	LƯƠNG	TN11D	37	5.5	0	0	0	
1839	14	CAO THANH	HÀ	TN11D	37	5.5	0	0	0	
1840	15	GIÁP PHƯƠNG	MAI	TN11D	35	5	0	0	0	
1841	15	NGÔ THANH	HÀ	TN11D	49	8.5	5.5	0	0	
1842	16	NGUYỄN HÀ	MY	TN11D	37	5.5	0	0	0	
1843	16	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	TN11D	41	6.5	0	0	0	
1844	17	NGUYỄN THỊ	MY	TN11D	52	9.5	6.5	0	0	
1845	17	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	TN11D	42	7	0	0	0	
1846	18	ĐẶNG PHƯƠNG	NGA	TN11D	31	0	0	0	0	
1847	18	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	TN11D	34	5	0	0	0	
1848	19	NGUYỄN THỊ	NGỌC	TN11D		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1849	19	THÂN HỒNG	HẠNH	TN11D	59	10	8	6	0	
1850	20	VI THU	HIỀN	TN11D	55	10	7	5	0	
1851	20	LÊ THỊ	NHÀI	TN11D	29	0	0	0	0	
1852	21	LƯU ĐÌNH MINH	HIẾU	TN11D	43	7	0	0	0	
1853	21	LÊ THỊ	NHUNG	TN11D	17	0	0	0	0	
1854	22	NGUYỄN THỊ	HIẾU	TN11D	40	6.5	0	0	0	
1855	22	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	TN11D	41	6.5	0	0	0	
1856	23	VÕ AN	HÒA	TN11D	70	10	10	9	7	
1857	23	QUÁCH HỒNG	NHUNG	TN11D	64	10	9.5	7.5	5.5	
1858	24	HOÀNG LAN	PHƯƠN	TN11D	45	7.5	0	0	0	
1859	24	ĐINH THỊ THANH	HỒNG	TN11D	35	5	0	0	0	
1860	25	NGUYỄN THỊ	PHƯƠN	TN11D	57	10	7.5	5.5	0	
1861	25	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	TN11D	38	6	0	0	0	
1862	26	TRỊNH MINH	PHƯƠN	TN11D	50	9	6	0	0	
1863	27	BÙI THỊ	QUYÊN	TN11D	39	6	0	0	0	
1864	28	LỀU NHƯ	QUỲNH	TN11D	60	10	8.5	6.5	0	
1865	29	TRẦN XUÂN	SƠN	TN11D	38	6	0	0	0	
1866	30	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	TN11D	51	9	6	0	0	
1867	31	PHAN THỊ HƯƠNG	THẢO	TN11D	46	8	5	0	0	
1868	32	TRẦN THỊ	THẢO	TN11D	40	6.5	0	0	0	
1869	33	NGHIÊM THỊ HOÀI	THU	TN11D	34	5	0	0	0	
1870	34	LÊ MINH	THÚY	TN11D	44	7.5	0	0	0	
1871	35	NGUYỄN THANH	THỦY	TN11D	51	9	6	0	0	
1872	36	LÊ HUYỀN	TRANG	TN11D		0	0	0	0	
1873	37	ĐOÀN THỊ THU	UYÊN	TN11D	40	6.5	0	0	0	
1874	38	PHẠM THỊ THU	UYÊN	TN11D	30	0	0	0	0	
1875	39	ĐINH THỊ DIỆP	VÂN	TN11D	36	5.5	0	0	0	
1876	40	LỀU THỊ THANH	VÂN	TN11D	29	0	0	0	0	
1877	41	NGUYỄN HÀ	VY	TN11D	47	8	5	0	0	
1878	42	NGUYỄN HẢI	YẾN	TN11D	27	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1879	31	Nguyễn Tiến	Mạnh	TN8T3	37	5.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1880	1	ĐỖ HOÀNG	ANH	XH19A	29	0	0	0	0	
1881	1	HOÀNG THU	NGA	XH19A	38	6	0	0	0	
1882	2	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	XH19A	32	0	0	0	0	
1883	2	BÙI THỊ BÍCH	NGỌC	XH19A	34	5	0	0	0	
1884	3	PHẠM THỊ THANH	NHÀN	XH19A	17	0	0	0	0	
1885	3	LÊ HỒNG	ANH	XH19A	32	0	0	0	0	
1886	4	ĐƯỜNG ĐINH	QUANG	XH19A	15	0	0	0	0	
1887	4	NGUYỄN VÂN	ANH	XH19A	28	0	0	0	0	
1888	5	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂM	XH19A	38	6	0	0	0	
1889	5	Phaseuthchai	Somsanit	XH19A		0	0	0	0	
1890	6	LÝ THỊ THANH	TÂM	XH19A	26	0	0	0	0	
1891	6	NGUYỄN LINH	CHI	XH19A		0	0	0	0	
1892	7	SÁI THANH	TÂM	XH19A		0	0	0	0	
1893	7	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	XH19A	53	9.5	6.5	0	0	
1894	8	NGUYỄN VĂN	TÂN	XH19A	25	0	0	0	0	
1895	8	PHẠM THỊ QUỲNH	CHI	XH19A	62	10	9	7	5	
1896	9	TỐNG THỊ	THẢO	XH19A	32	0	0	0	0	
1897	9	ĐÀM VĂN	CHUNG	XH19A	25	0	0	0	0	
1898	10	LÊ KIM	THIỆN	XH19A	32	0	0	0	0	
1899	10	DƯƠNG VĂN	CƯỜNG	XH19A	32	0	0	0	0	
1900	11	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	XH19A	33	0	0	0	0	
1901	11	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ	XH19A		0	0	0	0	
1902	12	CAO THỊ THU	TRANG	XH19A		0	0	0	0	
1903	12	NGUYỄN HỒNG	ĐĂNG	XH19A	48	8.5	5.5	0	0	
1904	13	TRẦN THỊ	TRANG	XH19A	22	0	0	0	0	
1905	13	NGUYỄN THỊ MỸ	DIỆU	XH19A	35	5	0	0	0	
1906	14	VŨ THUỲ	TRANG	XH19A	28	0	0	0	0	
1907	14	NGUYỄN TRUNG	ĐÌNH	XH19A	33	0	0	0	0	
1908	15	HOÀNG VĂN	TRUNG	XH19A	30	0	0	0	0	
1909	15	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	XH19A	27	0	0	0	0	
1910	16	NGUYỄN TRỌNG	TRUNG	XH19A		0	0	0	0	
1911	16	PHÙNG ANH	DŨNG	XH19A		0	0	0	0	
1912	17	BÀN KHƯƠNG	DUY	XH19A	32	0	0	0	0	
1913	17	BÙI MINH	TRƯỜN	XH19A	28	0	0	0	0	
1914	18	NGUYỄN THỊ	UYÊN	XH19A	27	0	0	0	0	
1915	18	CÀ VĂN	HÀ	XH19A	18	0	0	0	0	
1916	19	VŨ THỊ TÚ	VÂN	XH19A	45	7.5	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1917	19	VŨ THỊ	HẬU	XH19A		0	0	0	0	
1918	20	MAI ĐỨC	VIỆT	XH19A	30	0	0	0	0	
1919	20	SỸ THỊ	HIỀN	XH19A	32	0	0	0	0	
1920	21	PHẠM THỊ	YẾN	XH19A	40	6.5	0	0	0	
1921	21	NÔNG THỊ THANH	HOÀI	XH19A	31	0	0	0	0	
1922	22	BÙI HUY	HOÀNG	XH19A	33	0	0	0	0	
1923	23	HOÀNG THỊ	HỒNG	XH19A		0	0	0	0	
1924	24	DOÃN THỊ	HUẾ	XH19A	26	0	0	0	0	
1925	25	NGUYỄN THÀNH	HƯNG	XH19A	39	6	0	0	0	
1926	26	TRẦN THỊ MAI	HƯƠNG	XH19A	46	8	5	0	0	
1927	27	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	XH19A	36	5.5	0	0	0	
1928	28	TRẦN THU	HUYỀN	XH19A		0	0	0	0	
1929	29	HOÀNG TÙNG	LÂM	XH19A		0	0	0	0	
1930	30	LÔ THỊ	LAN	XH19A	25	0	0	0	0	
1931	31	LÊ THỊ NHẬT	LỆ	XH19A	24	0	0	0	0	
1932	32	BÙI THỊ	LỊCH	XH19A	27	0	0	0	0	
1933	33	MA THỊ	LIÊN	XH19A	40	6.5	0	0	0	
1934	34	ĐÀM THỊ DIỆU	LINH	XH19A	25	0	0	0	0	
1935	35	KHƯƠNG KHÁNH	LINH	XH19A	37	5.5	0	0	0	
1936	36	NGUYỄN THU	LINH	XH19A		0	0	0	0	
1937	37	LÊ THỊ NGỌC	LOAN	XH19A		0	0	0	0	
1938	38	NGUYỄN THANH	LOAN	XH19A	33	0	0	0	0	
1939	39	LÊ HẢI	LONG	XH19A	33	0	0	0	0	
1940	40	BẾ THỊ	NGA	XH19A		0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1941	1	LÊ THỊ	HƯƠNG	XH19B	39	6	0	0	0	
1942	2	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	XH19B	25	0	0	0	0	
1943	3	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	XH19B	31	0	0	0	0	
1944	4	NGUYỄN QUANG	HUY	XH19B		0	0	0	0	
1945	5	ĐỖ THU	HUYỀN	XH19B	29	0	0	0	0	
1946	6	DƯƠNG NGỌC	HUYỀN	XH19B		0	0	0	0	
1947	7	LÊ NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	XH19B		0	0	0	0	
1948	8	TRƯƠNG NGỌC	HUYỀN	XH19B	37	5.5	0	0	0	
1949	9	PHẠM XUÂN	KHÁNH	XH19B		0	0	0	0	
1950	10	ĐÀO ĐỨC	KIÊN	XH19B		0	0	0	0	
1951	11	ĐỖ THỊ	LÂM	XH19B	24	0	0	0	0	
1952	12	PHAN THỊ	LAN	XH19B	24	0	0	0	0	
1953	13	NGÔ THỊ MỸ	LINH	XH19B	20	0	0	0	0	
1954	14	NGUYỄN THỊ	LINH	XH19B	35	5	0	0	0	
1955	15	HÀ THỊ	LOAN	XH19B	30	0	0	0	0	
1956	16	DƯƠNG HOÀNG	LONG	XH19B	66	10	10	8	6	
1957	17	TRIỆU HẢI	LONG	XH19B	38	6	0	0	0	
1958	18	NGUYỄN TIẾN	LỰC	XH19B		0	0	0	0	
1959	19	HOÀNG THỊ	MẾN	XH19B	28	0	0	0	0	
1960	20	NGUYỄN NHẬT	NAM	XH19B	32	0	0	0	0	
1961	21	ĐỖ THỊ QUỲNH	NGA	XH19B	25	0	0	0	0	
1962	22	NGUYỄN THU	NGA	XH19B	28	0	0	0	0	
1963	22	ĐỖ THỊ MỸ	AN	XH19B		0	0	0	0	
1964	23	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	XH19B	34	5	0	0	0	
1965	23	PHẠM VĂN	AN	XH19B	25	0	0	0	0	
1966	24	NGUYỄN THỊ	NGỌC	XH19B	33	0	0	0	0	
1967	24	LÊ DUY	ANH	XH19B	29	0	0	0	0	
1968	25	TRẦN THỊ	NGUYỆ	XH19B		0	0	0	0	
1969	25	LÊ THỊ NGỌC	ANH	XH19B	31	0	0	0	0	
1970	26	VŨ BẮC	NINH	XH19B		0	0	0	0	
1971	26	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	XH19B	26	0	0	0	0	
1972	27	GIÀNG A	PÁO	XH19B	30	0	0	0	0	
1973	27	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	XH19B	26	0	0	0	0	
1974	28	NGUYỄN ĐẠI	PHI	XH19B	41	6.5	0	0	0	
1975	28	LÊ ĐỨC	CÔNG	XH19B	33	0	0	0	0	
1976	29	PHẠM LÂM	PHƯƠN	XH19B	35	5	0	0	0	
1977	29	VŨ KIÊN	CƯỜNG	XH19B	25	0	0	0	0	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	
1978	30	TẠ THỊ THU	PHƯƠN	XH19B	39	6	0	0	0	
1979	30	ĐỖ HOÀNG	ĐIỆP	XH19B	28	0	0	0	0	
1980	31	ĐINH CÔNG	THÀNH	XH19B	42	7	0	0	0	
1981	31	NGUYỄN HỒNG	ĐIỆP	XH19B	26	0	0	0	0	
1982	32	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG	THẢO	XH19B	33	0	0	0	0	
1983	32	QUÀNG MINH	ĐỨC	XH19B	36	5.5	0	0	0	
1984	33	LÊ PHƯƠNG	THÚY	XH19B	31	0	0	0	0	
1985	33	LÊ THỊ	DUNG	XH19B	27	0	0	0	0	
1986	34	ĐOÀN LÊ VIỆT	HÀ	XH19B	30	0	0	0	0	
1987	34	NGUYỄN NHƯ HUYỀN	TRANG	XH19B	43	7	0	0	0	
1988	35	NGUYỄN THỊ	TRANG	XH19B	38	6	0	0	0	
1989	35	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	XH19B	47	8	5	0	0	
1990	36	PHẠM THỊ	TRANG	XH19B		0	0	0	0	
1991	36	TRỊNH NGỌC	HIỂN	XH19B	39	6	0	0	0	
1992	37	NGUYỄN ĐĂNG ANH	TÚ	XH19B		0	0	0	0	
1993	37	LONG VĂN	HIẾU	XH19B	36	5.5	0	0	0	
1994	38	NGUYỄN THANH	TÙNG	XH19B	72	10	10	9.5	7.5	
1995	38	LA THỊ	HOA	XH19B	28	0	0	0	0	
1996	39	BÀN VĂN	VIỆT	XH19B	38	6	0	0	0	
1997	39	MAI NGÂN	HOA	XH19B	20	0	0	0	0	
1998	40	NGUYỄN LÊ HUY	HÙNG	XH19B	40	6.5	0	0	0	
1999	40	PHẠM HUY	VŨ	XH19B	70	10	10	9	7	

TTT	TT	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Điểm quy đổi thang 10				Ghi chú
						Anh1	Anh2	Anh3	Anh4	